

## **Mở đầu**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài.**

Trong cơ chế mới với sự hoạt động của nhiều thành phần kinh tế tính độc lập tự chủ trong các doanh nghiệp ngày càng cao hơn, mỗi doanh nghiệp cần phải năng động sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi. Muốn như vậy các doanh nghiệp phải nhận thức được vị trí khâu tiêu thụ sản phẩm hàng hoá vì nó quyết định đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, mục đích hoạt động của doanh nghiệp là lợi nhuận nên việc xác định đúng đắn KQKD là rất quan trọng. Do vậy bên cạnh việc quản lý chung, việc tổ chức hợp lý công tác kế toán tiêu thụ là rất cần thiết giúp doanh nghiệp có đầy đủ thông tin kịp thời và chính xác để đưa ra quyết định thông tin đúng đắn.

Doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao là cơ sở doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển ngày càng vững chắc trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh sôi động và quyết liệt.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán tiêu thụ, vận dụng lý luận đã được học tập tại trường, kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng, em đã chọn đề tài **“Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh”** để nghiên cứu và viết chuyên đề của mình.

### **2. Nội dung nghiên cứu của đề tài.**

- Về mặt lý luận: Hệ thống hoá những lý luận cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- Về mặt thực tế: Mô tả và phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container Hải Phòng.

- Đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở công ty.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu đề tài.**

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container Hải Phòng.

- Phạm vi nghiên cứu:

✓ Không gian: Đề tài được thực hiện tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container Hải Phòng.

✓ Thời gian: Từ 12/04/2010 đến ngày 20/06/2010

✓ Việc phân tích được lấy từ số liệu năm 2009

### **4. Phương pháp nghiên cứu của đề tài.**

- Phương pháp chung: gồm các phương pháp hạch toán kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối), các phương pháp kinh doanh (phương pháp so sánh, phương pháp chi tiết...)

- Phương pháp luận biện chứng: được sử dụng trong khoá văn này chủ yếu là biện chứng, trong mối liên hệ thực tế với lý luận chung về hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### **5. Kết cấu chuyên đề.**

Nội dung chuyên đề gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.****1.1. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HẠCH TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.**

Tiến trình gia nhập các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới đã đầy đủ và có hiệu lực làm cho hàng hoá xuất hiện trên thị trường Việt Nam ngày càng tăng. Tạo lên sức ép cho công ty trong nước. Để đứng vững trong guồng quay của nền kinh tế thị trường đòi hỏi các doanh nghiệp phải biết kinh doanh có hiệu quả, quản lý chặt chẽ, nghiêm túc, công tác tiết kiệm chi phí nâng cao doanh thu, lợi nhuận.

Qua quá trình nghiên cứu doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh để mỗi doanh nghiệp xây dựng kế hoạch quản lý sản xuất, các biện pháp nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí đảm bảo doanh nghiệp thu hồi vốn nhanh, phát triển vòng quay vốn, tiếp tục mở rộng quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Muốn vậy doanh nghiệp phải làm tốt công tác quản lý và đặc biệt là công tác hạch toán kế toán, đây cũng là một công cụ giúp cho doanh nghiệp tồn tại và đứng vững vì nó cung cấp cho nhà lãnh đạo thông tin chính xác về tình hình hình sản xuất của doanh nghiệp.

Để chống chọi với sức ép của thị trường và xu thế cạnh tranh toàn cầu, các doanh nghiệp phải tự chủ sản xuất, tự hạch toán kinh tế để có lợi nhuận cao nhất.

Sử dụng các biện pháp quản lý để kiểm tra tính hợp lý hợp lệ của các khoản chi phí nâng cao năng suất lao động để có hiệu quả kinh doanh cao nhất để doanh nghiệp thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với Nhà nước, nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên cả về vật chất và tinh thần.

Bán hàng có ý nghĩa hết sức to lớn. Nó là giai đoạn tái sản xuất. Doanh nghiệp khi thực hiện tốt công tác bán hàng sẽ tạo điều kiện thu hồi vốn, bù đắp chi phí, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước thông qua việc nộp thuế, đầu tư phát triển tiếp, nâng cao đời sống của người lao động...

## **1.2.NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN DOANH THU,BÁN HÀNG VÀ XÁC ĐỊNH KQKD.**

Để phục vụ quản lý chặt chẽ thành phẩm,thúc đẩy hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác ,tiến hành phân phối kết quả kinh doanh đảm bảo các lợi ích kinh tế,kế toán cần hoàn thành các nhiệm vụ sau :

✧ Tính toán và ghi chép đầy đủ chính xác,kịp thời khối lượng thành phẩm,dịch vụ tiêu thụ.Vận dụng nguyên tắc giá phí và các phương pháp tính giá phù hợp để xác định chính xác giá vốn hàng bán,CPBH và các chi phí khác nhằm xác địnhđúng kết quả bán hàng.

✧ Vận dụng hệ thống chứng từ,TK,sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp để thu nhận xử lý,hệ thống hoá và cung cấp thông tin về tình hình hiện có và sự biến động của thành phẩm,tính hình bán hàng và xác định KQKD của doanh nghiệp.

✧Kiểm tra giám sát tình hình quản lý thành phẩm trong kho,tình hình thực hiện kế hoạch bán hàng ,xác định kết quả và phân phối kết quả.

## **1.3.TỔ CHỨC KẾ TOAN DOANH THU,CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.**

### **1.3.1. Các phương thức bán hàng.**

❖ Kế toán bán hàng theo phương thức bán hàng trực tiếp.Bán hàng trực tiếp là phương thức giao hàng cho người mua,trực tiếp tại kho (hoặc trực tiếp tại phân xưởng không qua kho) của doanh nghiệp. khi giao hàng hoặc cung cấp dịch vụ cho người mua,doanh nghiệp đã nhận đợc tiền hoặc có quyền thu tiền của người mua,gia trị của hàng hoá đã hoàn thành và doanh thu bán hàng,cung cấp dịch vụ đã đợc ghi nhận.

❖Kế toán bán hàng theo phương thức gửi hàng đi cho khách chờ chấp nhận.

Theo phương thức này,bên bán gửi hàng đi cho khách hàng theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã ký kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộc quyền kiểm soát của bên bán,khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro đợc chuyển giao toàn bộ cho người mua,gia trị hàng hoá đã đợc thực hiện và là thời điểm bên bán đợc ghi nhận doanh thu bán hàng.

❖ Kế toán bán hàng theo phương thức đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng.

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

Theo luật thuế GTGT, nếu bên đại lý bán theo đúng giá quy định của bên giao đại lý thì toàn bộ thuế GTGT đầu ra do bên giao đại lý phải nộp vào Ngân sách Nhà nước, bên nhận đại lý không phải nộp thuế GTGT trên phần hoa hồng được hưởng.

❖ Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.

Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần, người mua thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền còn lại người mua chấp nhận trả dần ở các kỳ tiếp theo và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Xét về bản chất, hàng bán trả chậm trả góp vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán, nhưng quyền kiểm soát tài sản và lợi ích thu được từ tài sản được chuyển giao cho người mua. Vì vậy doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính phần lãi trả chậm tính trên khoản trả chậm.

❖ Kế toán bán hàng theo phương thức hàng đổi hàng.

Là phương thức mà doanh nghiệp đem sản phẩm, hàng hoá, vật tư để đổi lấy hàng hoá khác không tương tự, giá trao đổi là giá hiện hành của hàng hoá, vật tư tương ứng trên thị trường.

### **1.3.2. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

#### **1.3.2.1. Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

❖ **Doanh thu** là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu trong doanh nghiệp bao gồm: Tổng giá trị cao có lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được như: Doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, tiền lãi...

❖ **Điều kiện ghi nhận doanh thu**

➤Doanh thu bán hàng :

Được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn tất cả 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.

+ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ DN thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Trong trường hợp DN vẫn còn chịu phần lớn rủi ro gắn liền với quyền sở hữu hàng hoá thì giao dịch không được coi là hoạt động bán hàng và doanh thu không được ghi nhận như:

+ DN còn phải chịu trách nhiệm để đảm bảo cho tài sản được hoạt động bình thường, mà việc này không nằm trong các điều khoản bảo hành thông thường.

+ Việc thanh toán tiền bán hàng còn chưa chắc chắn vì phụ thuộc vào người mua.

+ Hàng hoá được giao còn chờ lắp đặt và việc lắp đặt đó là một phần quan trọng hợp đồng mà DN chưa hoàn thành.

+ Khi người mua có quyền huỷ bỏ việc mua hàng vì lý do nào đó được nêu trong hợp đồng mua bán và doanh nghiệp chưa chắc chắn về khả năng hàng bán có bị trả lại hay không.

➤Ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

Cung cấp dịch vụ là thực hiện những công việc đã thoả thuận trong hợp đồng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn tất cả 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ.

+ Xác định được công việc đã hoàn thành vào ngày lập B01.

+ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ Ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia.

Tiền lãi là số tiền thu được phát sinh từ việc cho người khác sử dụng tiền hoặc các khoản tương đương tiền như: lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu..

Tiền bản quyền là số tiền thu được phát sinh từ việc cho người khác sử dụng TS như: bằng sáng chế, bản quyền tác giả, nhãn hiệu thương mại...

Cổ tức và lợi nhuận được chia: là số tiền lợi nhuận được chia từ việc nắm giữ cổ phiếu hoặc góp vốn.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**❖ Nguyên tắc xác định doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

➤ Với sản phẩm hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu VAT theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu là giá bán chưa có VAT.

➤ Với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu VAT hoặc chịu VAT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu là tổng giá thanh toán (giá có VAT).

➤ Với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, thuế XK thì doanh thu là tổng giá thanh toán (giá bao gồm cả thuế TTĐB hoặc thuế XK).

➤ Doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì chỉ phản ánh vào doanh thu số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

➤Đối với hàng hoá nhận bán đại lý,ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

❖**Chứng từ sử dụng.**

Tùy từng phương thức bán hàng,hình thức hạch toán,kế toán sử dụng các chứng từ sau:

- ◆Hoá đơn GTGT hay hoá đơn bán hàng thông thường.
- ◆Phiếu xuất kho hàng hoá
- ◆Bảng kê bán hàng hoá
- ◆Phiếu thu
- ◆ Hợp đồng mua bán.
- ◆Các chứng từ khác có liên quan (tem thư,vé...)

❖**Tài khoản sử dụng.**

◆ **TK 511** “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”-dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định là tiêu thụ trong kỳ, không phân biệt doanh thu đã thu được hay sẽ thu được tiền và các khoản giảm trừ doanh thu,từ đó tính ra doanh thu thuần về tiêu thụ.

↳**Kết cấu và nội dung phản ánh TK 511**

TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

-Phản ánh số thuế TTĐB,thuế XNK tính trên doanh số bán trong kỳ. -Số giảm giá hàng bán và DT hàng bán bị trả lại được kết chuyển giảm trừ vào DT. -Kết chuyển DT tiêu thụ sang TK 911	- Tổng số DT bán hàng thực tế phát sinh trong kỳ.
---	---

TK 511:cuối kỳ không có số dư và được chi tiết thành:

- ◆ TK 5111 “doanh thu bán hàng hoá” - Sử dụng trong DNTM
- ◆ TK 5112 “doanh thu bán thành phẩm” -Sử dụng trong DNSX



♦ TK 5113 “doanh thu cung cấp dịch vụ” - Sử dụng trong các ngành kinh doanh dịch vụ: vận tải, du lịch ....

♦ TK 5114 “doanh thu trợ cấp, trợ giá” – Là khoản trợ cấp của Nhà nước cho DN khi DN cung cấp hàng hoá, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

♦ TK 5117 “doanh thu kinh doanh BĐS”- dùng để phản ánh doanh thu cho thuê BĐS và doanh thu bán, thanh lý BĐS đầu tư.

◆ **TK 512** “Doanh thu bán hàng nội bộ”- Dùng để phản ánh doanh thu của số hàng tiêu thụ trong nội bộ doanh nghiệp.

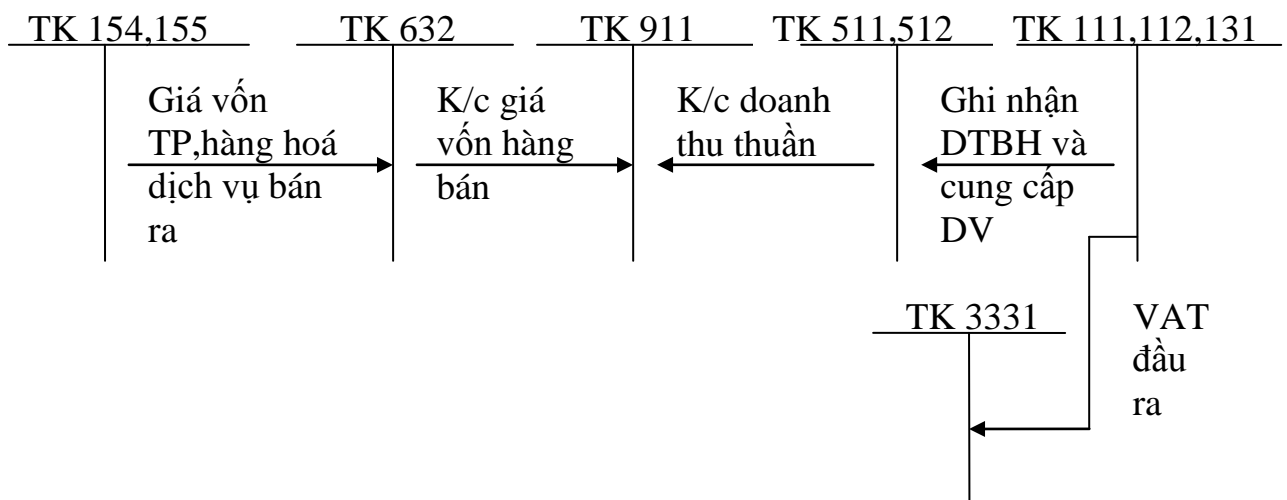
↳ Kết cấu và nội dung phản ánh giống TK 511

TK 512 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành:

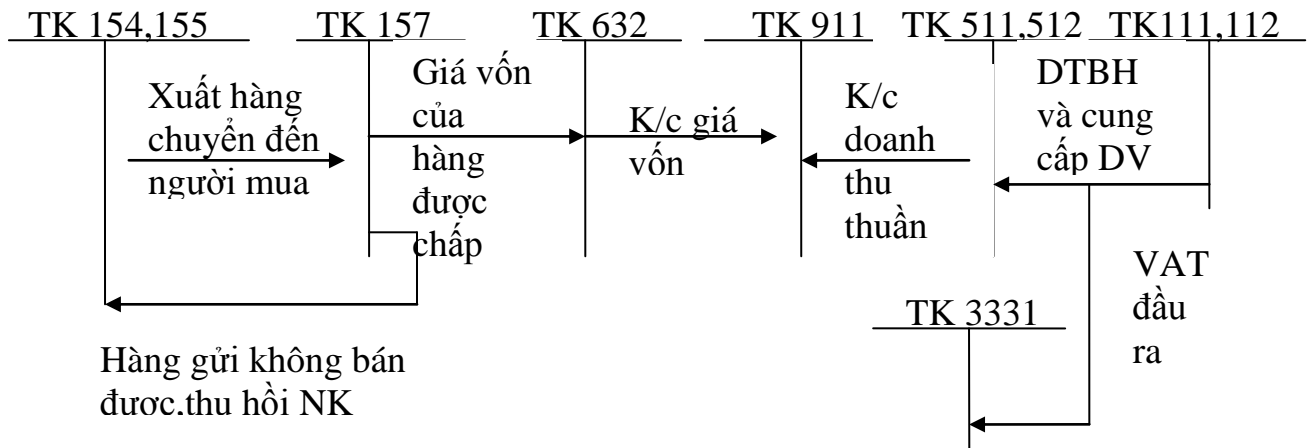
- ♦ TK 5121 “Doanh thu bán hàng hoá”
- ♦ TK 5122 “Doanh thu bán các thành phẩm”
- ♦ TK 5123 “Doanh thu cung cấp dịch vụ”

❖ **Hạch toán doanh thu.**

**Sơ đồ 01:** Hạch toán doanh thu theo phương thức bán hàng trực tiếp.

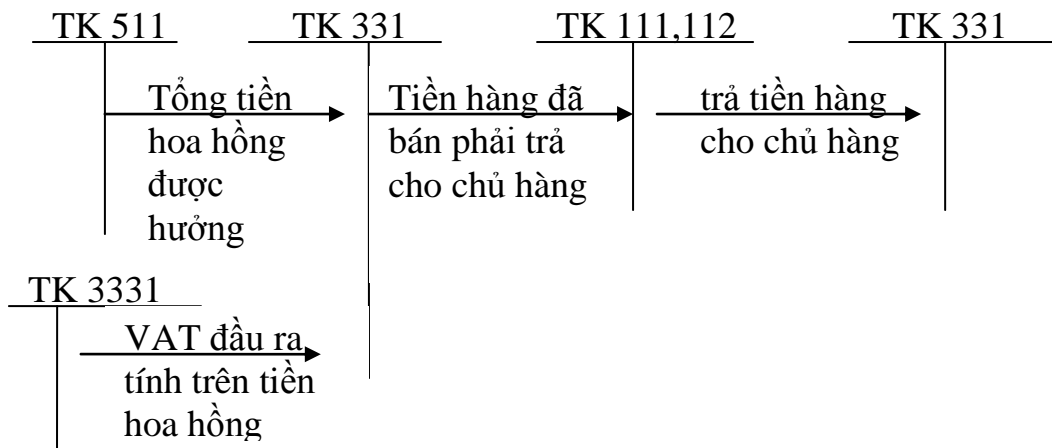


**Sơ đồ 02:** Hạch toán doanh thu theo phương thức bán gửi hàng chờ chấp nhận.

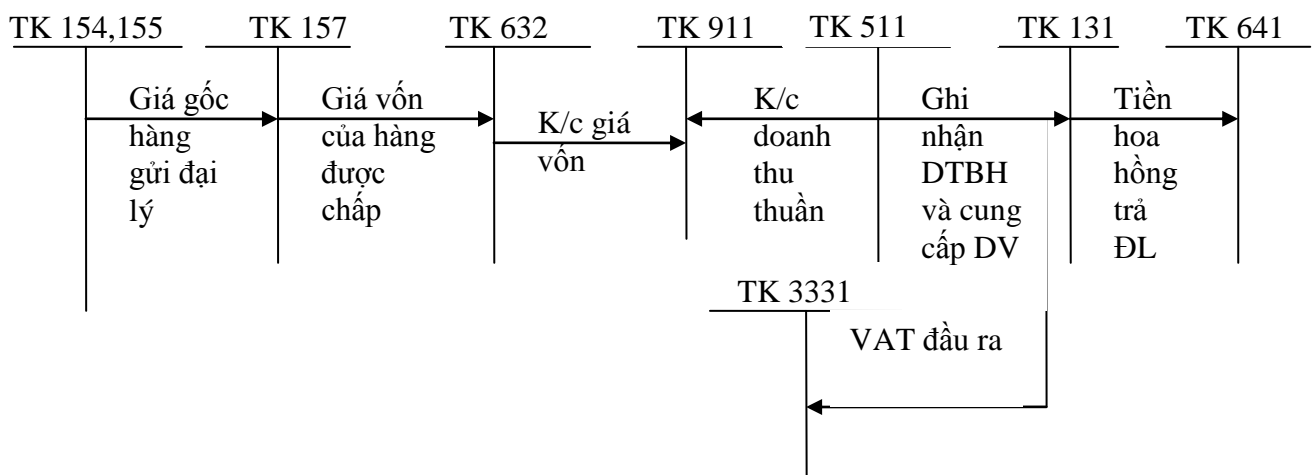


**Sơ đồ 03:** Hạch toán doanh thu theo phương thức bán hàng đại lý đúng giá hưởng hoa hồng.

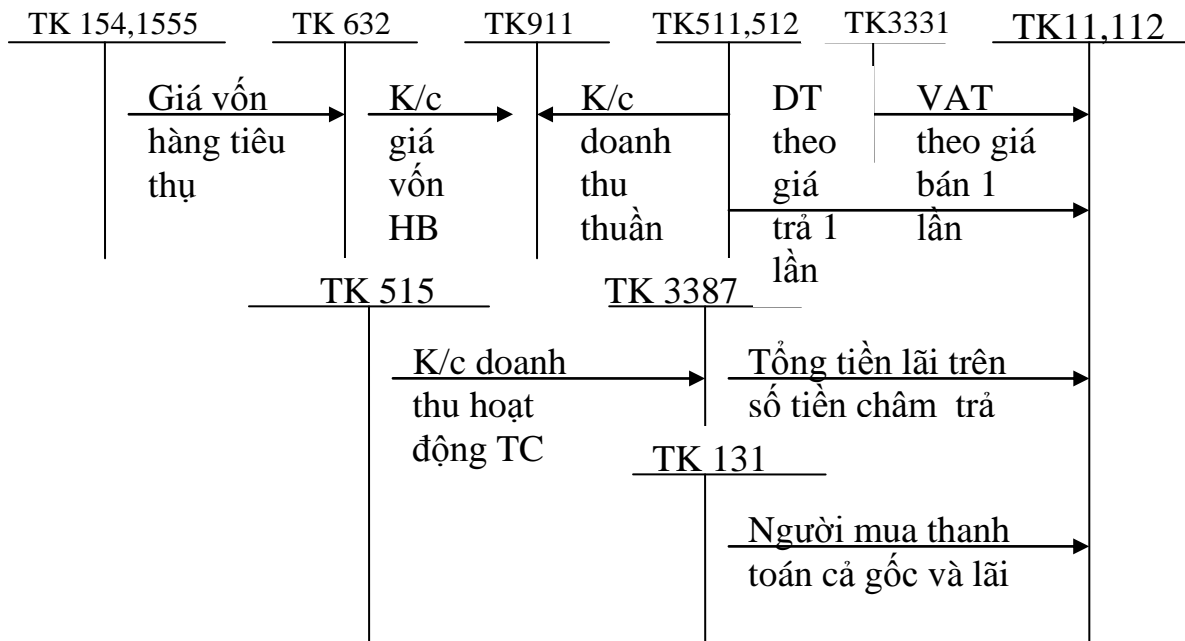
↪ Tại đơn vị đại lý



↪ Tại đơn vị chủ hàng



**Sơ đồ 04:** Hạch toán doanh thu theo phương thức trả chậm trả góp.



### 1.3.2.2. Các khoản giảm trừ doanh thu.

#### ❖ Khái niệm.

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm:

+ Chiết khấu thương mại: là số tiền người mua được hưởng do mua hàng với số lượng lớn hoặc với một số lượng nhất định theo thoả thuận .

+ Hàng bán bị trả lại: là số hàng đã được coi là tiêu thụ nhưng bị người mua trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân thuộc về người bán.

+ Giảm giá hàng bán: là số tiền giảm trừ cho người mua trên giá bán đã thoả thuận do các nguyên nhân đặc biệt thuộc về người bán như hàng kém phẩm chất , hàng không đúng quy cách, hàng giao không đúng hẹn...

+ Chiết khấu thanh toán.

+ Các loại thuế có tính vào giá bán: thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT

#### ❖ Tài khoản sử dụng.

◆ **TK 521 “Chiết khấu thương mại”** Dùng để phản ánh chiết khấu thương mại mà DN dành cho người mua, do mua hàng với khối lượng lớn, theo thoả thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng mua bán hoặc các cam kết mua bán hàng.

#### ☞ Kết cấu và nội dung phản ánh.

TK 521-Chiết khấu thương mại

-Số giảm giá cho khách hàng chưa có VAT.

TK 521 không có số dư cuối kỳ.

-Kết chuyển khoản chiết khấu thương mại sang TK 511.

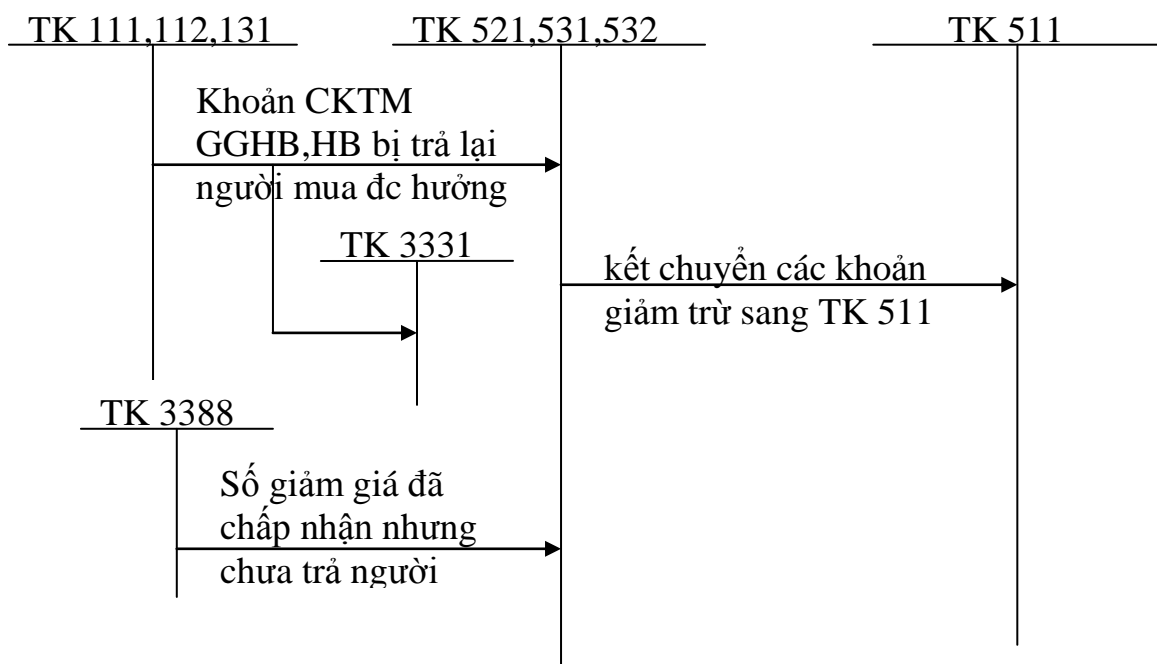
◆TK 531 “Hàng bán bị trả lại” Là số hàng hoá đã được xác định tiêu thụ trong kỳ nhưng bị khách hàng trả lại do người bán vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

↪Kết cấu và nội dung phản ánh giống TK 521.

◆TK 532 “giảm giá hàng bán” Là việc người bán chấp nhận 1 cách đặc biệt về sự giảm giá đối với những hàng hoá đã bán cho người mua,do người bán vi phạm hợp đồng hoặc cam kết 2 bên.

↪Kết cấu và nội dung phản ánh giống TK 531

**Sơ đồ 05:** Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu



1.3.2.3.Kế toán giá vốn hàng bán.

1.3.2.3.1. Đối với doanh nghiệp kế toán HTK theo phương pháp KCTX,kế toán VAT theo phương pháp khấu trừ.

**❖ Phương pháp xác định giá vốn.****➤ Giá vốn thành phẩm nhập kho.**

- Giá gốc thành phẩm nhập kho được xác định theo từng trường hợp nhập.  
 + Thành phẩm từ các bộ phận sản xuất chính của doanh nghiệp phải được ghi nhận theo giá thực tế bao gồm: Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung để sản xuất sản phẩm.

**Giá thực tế thành phẩm nhập kho = Z sản xuất thực tế**

+ Thành phẩm thuê ngoài gia công để chế biến được ghi nhận theo giá thành thực tế gia công chế biến bao gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí thuê gia công, chi phí vận chuyển bốc dỡ khi giao nhận ...

Giá thực tế thành phẩm nhập kho	=	Z sản xuất thực tế hàng xuất đi gia công	+	Chi phí liên quan đến gia công, chế biến, thuê ngoài....
---------------------------------	---	--	---	--

**➤ Giá gốc thành phẩm xuất kho.**

Phải tuân thủ nguyên tắc tính theo giá gốc, nhưng do thành phẩm nhập từ các nguồn và hoạt động kế toán khác nhau. Do đó có thể xác định giá gốc của thành phẩm xuất kho, kế toán có thể sử dụng một trong những phương pháp tính giá hàng tồn kho sau.

**Phương pháp giá thực tế đích danh.**

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

Phương pháp này thường áp dụng trong các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc các mặt hàng có tính tách biệt (dễ nhận diện), có điều kiện bảo quản riêng từng lô hàng nhập.

**Phương pháp bình quân gia quyền.**

Phương pháp này thường áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng nhập kho.

Theo phương pháp này giá thực tế hàng xuất kho được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{Hàng } i \\ \text{xuất kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{lượng thực} \\ \text{tế hàng } i \\ \text{xuất kho} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{giá đơn vị} \\ \text{bình quân} \\ \text{của hàng } i \end{array}$$

Giá đơn vị bình quân có thể được tính theo các cách sau:

-Giá đơn vị bình quân cả kỳ ( bình quân gia quyền cả kỳ)

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{Bình quân} \\ \text{cả kỳ của} \\ \text{hàng } i \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng } i \\ \text{tồn đầu kỳ} \\ \text{Lượng thực tế hàng } i \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng } i \\ \text{nhập trong kỳ} \\ \text{Lượng thực tế hàng } i \\ \text{nhập trong kỳ} \end{array}}$$

Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ tính toán đơn giản, dễ làm nhưng độ chính xác không cao và chỉ tính được khi đã kết thúc kỳ hạch toán, nên công việc dồn vào cuối kỳ.

-Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập( bình quân gia quyền liên hoàn ).

Nghĩa là sau mỗi lần nhập kế toán phải tính toán lại giá đơn vị bình quân 1 lần.

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{Bình quân} \\ \text{Sau lần nhập } j \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{giá thực tế hàng tồn kho sau lần nhập } j \\ \text{Lượng thực tế hàng tồn kho sau lần nhập } j \end{array}}$$

Phương pháp này có độ chính xác cao, vừa phản ánh được tình hình biến động của giá cả, vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu kế toán nhưng tốn nhiều công sức vì phải tính toán nhiều.

### **Phương pháp nhập trước xuất trước(FIFO)**

Theo phương pháp này, giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng làm giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy giá trị hàng tồn kho sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối hoặc gần cuối kỳ.

Phương pháp này thường áp dụng trong TH giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm để tránh TH rủi ro.

### **Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)**

Theo phương pháp này giả định lượng hàng nhập sau cùng sẽ được xuất trước tiên, xuất hết số nhập sau mới đến số nhập trước. Giá thực tế cả hàng nhập

sau sẽ được dùng làm giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị HTK cuối kỳ sẽ là giá thực tế của hàng nhập kho thuộc lần đầu hoặc gần đầu kỳ.

#### ❖ Chứng từ kế toán.

Mọi chứng từ làm biến động thành phẩm đều được ghi chép, phản ánh vào chứng từ đúng theo nội dung và phương pháp ghi chép chứng từ kế toán đã quy định theo chế độ.

Các chứng từ kế toán thành phẩm chủ yếu gồm:

- + Phiếu nhập kho( Mẫu số 01-VT)
- + Hoá đơn GTGT ( Mẫu số 01 – GTVT )
- + Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 –VT)

#### ❖ Tài khoản sử dụng.

◆ TK 632 “Giá vốn” Phản ánh giá vốn của sản phẩm hàng hoá.

↳ Kết cấu và nội dung phản ánh TK 632.

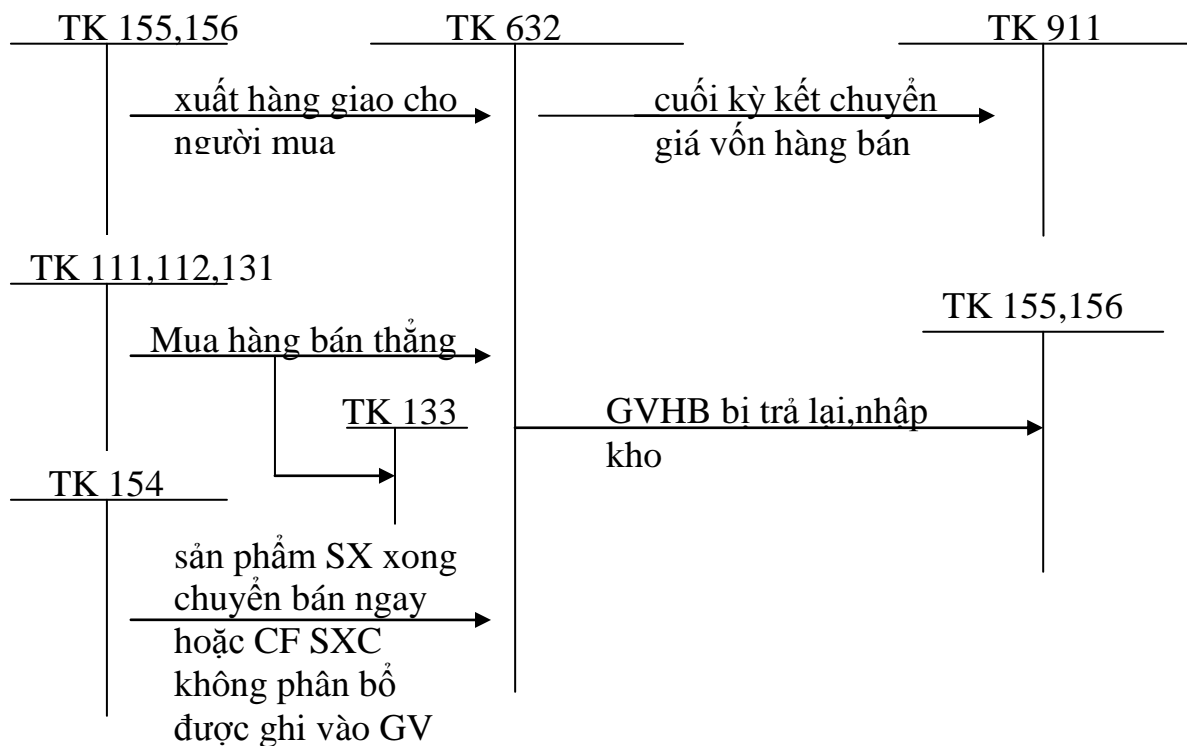
#### **TK 632-Giá vốn hàng bán**

-Phản ánh giá vốn SP,HH,DV đã tiêu thụ trong kỳ.  
 -Phản ánh CPNVL,CPNC vượt trên mức bình thường và CPSXC cố định không phân bổ.  
 -Phản ánh hao hụt mất HTK sau khi trừ bồi thường của người gây ra .  
 - Phản ánh khoản dự phòng giảm giá HTK phải lập năm nay lớn hơn năm trước.

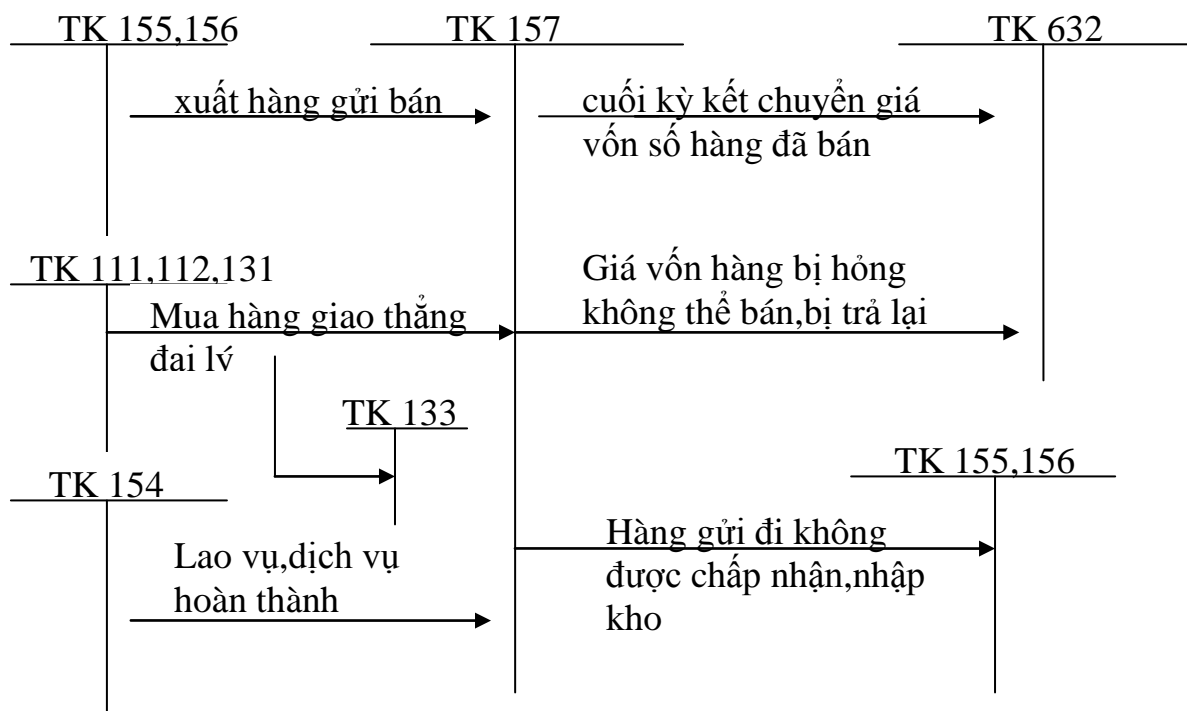
-Phản ánh khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK cuối niên độ kế toán.  
 -Kết chuyển giá vốn hàng đã tiêu thụ sang TK 911.

TK 632 không có số dư cuối kỳ

**Sơ đồ 06:** Hạch toán giá vốn theo phương thức giao hàng trực tiếp.



**Sơ đồ 07:** Hạch toán giá vốn theo phương thức gửi hàng





### **1.3.2.3.2. Đối với DN kế toán HTK theo PP KKTX,tính VAT theo phương pháp trực tiếp.**

Việc hạch toán GVHB cũng tương tự như doanh nghiệp tính VAT theo PP khấu trừ, chỉ khác một số nội dung sau

- ❖ Không sử dụng TK 133
- ❖ Trong giá mua của vật tư, hàng hoá bao gồm cả VAT đầu vào, trong giá vật tư xuất dùng cho sản xuất cũng bao gồm cả VAT đầu vào.
- ❖ Trong giá bán của sản phẩm, hàng hoá bao gồm cả VAT đầu ra hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế XK
- ❖ Các khoản ghi nhận ở TK 531, 532 cũng gồm cả VAT đầu ra trả lại người mua.
- ❖ Số VAT phải nộp của hoạt động SXKD được xác định vào cuối kỳ sẽ ghi nhận vào TK 511 theo bút toán

Nợ TK 511

Có TK 3331

### **1.3.2.3.3. Đối với doanh nghiệp kế toán HTK theo PP KKĐK**

#### **❖ Nguyên tắc chung**

Đối với DN kế toán HTK theo PP KKĐK, việc hạch toán các nghiệp vụ về thành phẩm và tiêu thụ chỉ khác phương pháp KKTX trong việc xác định Zsxtt (giá vốn) của sản phẩm hàng hoá, dịch vụ hoàn thành được nhập kho, xuất kho hay đã tiêu thụ trong kỳ. Còn việc hạch toán DT và các khoản giảm trừ DT hoàn toán giống PP KKTX

#### **❖ Phương pháp hạch toán**

##### **➤ Đầu kỳ kinh doanh**

Căn cứ vào kết quả kiểm kê cuối kỳ trước, tiến hành kết chuyển GV của hàng chưa tiêu thụ sang TK 632

Nợ TK 632

Có TK 155: GV hàng tồn kho

Có Tk 157 :GV hàng gửi bán

##### **➤ Trong kỳ kinh doanh**

❶ Phản ánh Zsxttê của sản phẩm hàng hoá hoàn thành trong kỳ được nhập kho ,gửi bán hay tiêu thụ trực tiếp

Nợ Tk 632

Có TK 631:Z sản xuất thực tế

❷ Khi xuất hàng tiêu thụ theo các phương thức ,kế toán ghi các bút toán phản ánh doanh thu,chiết khấu thanh toán bán hàng ,chiết khấu thương mại bán hàng ,giảm giá hàng bán ...giống PP KKTX

Chỉ khác đối với GVHB bị trả lại kế toán xử lý như sau:

◆ Nếu hàng bán bị trả lại đã được nhập kho hay đang gửi ở kho người mua thì không ghi vì nó nằm trong lượng kiểm kê cuối kỳ.

◆ Nếu hàng bán bị trả lại đã được xử lý:cá nhân bồi thường,bán phế liệu thu bằng tiền,tính vào chi phí khác thì ghi như sau:

Nợ TK 1388,334 :Quyết định cá nhân phải bồi thường

Nợ TK 111,112 :bán phế liệu thu bằng tiền

Nợ TK 811 :Tính vào chi phí khác

Có Tk 632 :GVHB bị trả lại

➤ Cuối kỳ kinh doanh

❶ Căn cứ vào kết quả kiểm kê hàng còn lại chưa tiêu thụ cuối kỳ,kế toán tiến hành kết chuyển giá trị sản phẩm hàng hoá dịch vụ còn lại theo bút toán

Nợ TK 157:hàng đang gửi còn lại cuối kỳ

Nợ TK 155:Hàng tồn kho cuối kỳ

Có TK 632:Giá vốn hàng còn lại chưa tiêu thụ cuối kỳ.

❷ Kết chuyển GVHB đã được coi là tiêu thụ trong kỳ

Nợ TK 911

Có TK 632

Các bút toán kết chuyển các khoản giảm trừ DT,kết chuyển DT thuần tương tự như PP KKTX

### **1.3.3. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.**

#### **1.3.3.1. Kế toán chi phí bán hàng.**

❖ Tài khoản sử dụng.

TK 641 “Chi phí bán hàng” là những chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra có liên quan đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp như: chi phí chào hàng, chi phí bảo hành sản phẩm hàng hoá hoặc công trình xây dựng, đóng gói, vận chuyển...

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh.**

↳ **Nội dung:** chi phí bán hàng được quản lý và hạch toán theo yếu tố chi phí

♦ Chi phí nhân viên (TK 6411) Phản ánh các khoản phải trả cho nhân viên đóng gói bảo quản, vận chuyển sản phẩm hàng hoá... gồm: tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp tiền ăn giữa ca, các khoản trích KPCĐ, BHXH, BHYT.

♦ Chi phí vật liệu bao bì (TK 6412) phản ánh các chi phí vật liệu, bao bì xuất dùng cho việc giữ gìn, tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, chi phí vật liệu dùng cho việc bảo quản hàng hoá trong quá trình tiêu thụ của doanh nghiệp.

♦ Chi phí dụng cụ, đồ dùng (TK 6413) phản ánh các chi phí về công cụ, phục vụ cho hoạt động bán sản phẩm, hàng hoá như: dụng cụ đo lường, phương tiện tính toán...

♦ Chi phí khấu hao TSCĐ (TK 6414) phản ánh các chi phí khấu hao ở bộ phận bảo quản, bán hàng như: nhà kho, cửa hàng, phương tiện bốc dỡ, vận chuyển, phương tiện tính toán đo lường, kiểm nghiệm chất lượng.

♦ Chi phí bảo hành (TK 6415) Phản ánh các khoản chi phí liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hoá, công trình xây dựng.

♦ Chi phí dịch vụ mua ngoài (TK 6417) Phản ánh các chi phí mua ngoài phục vụ cho hoạt động bán hàng: chi phí thuê ngoài sửa chữa TSCĐ, tiền thuê kho thuê bãi, tiền điện nước...

♦ Chi phí khác bằng tiền liên quan đến bán hàng (TK 6418) phản ánh các chi phí phát sinh trong khâu bán hàng ngoài các chi phí trên như: Chi phí tiếp khách ở bộ phận bán hàng, chi hội nghị, chi tiếp khách...

↳ **Kết cấu TK 641**

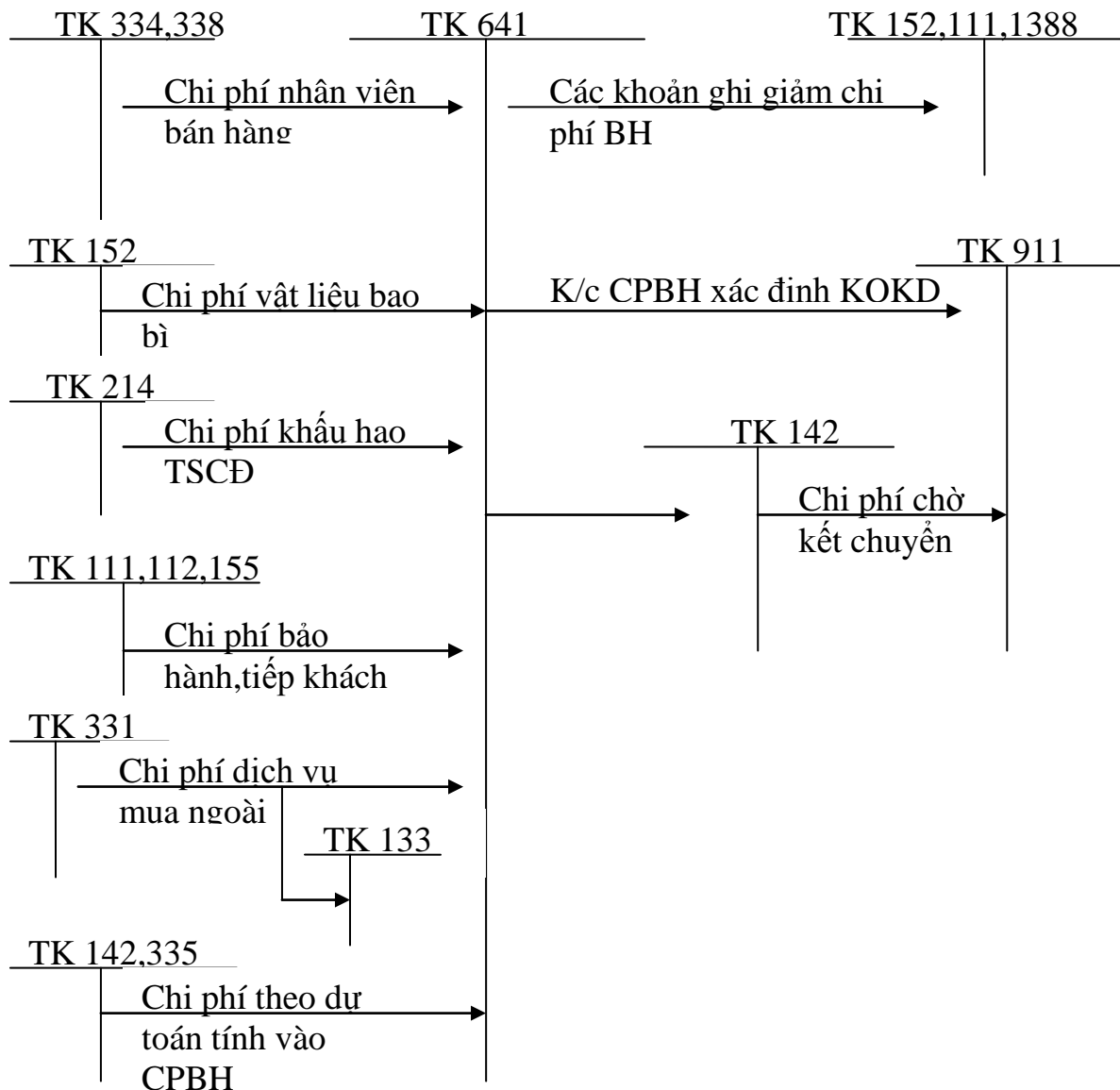
TK 641-Chi phí bán hàng

-Tập hợp chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá.

-Các khoản giả chi phí bán hàng (phế liệu thu hồi, vật tư xuất dùng không hết..)  
-Kết chuyển CPBH sang TK 911 xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

TK 641 không có số dư

**Sơ đồ 08: Hạch toán CPBH**



### 1.3.3.2. Kế toán chi phí QLDN

#### ❖ Tài khoản sử dụng

**TK 642** “*chi phí quản lý doanh nghiệp*” là những chi phí phát sinh có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp mà không tách riêng cho bất kỳ hoạt động nào.

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy đề nghị thanh toán
- Phiếu chi
- Giấy uỷ nhiệm chi
- Hoá đơn GTGT, hoá đơn thông thường...

#### ❖ Kết cấu và nội dung phản ánh.

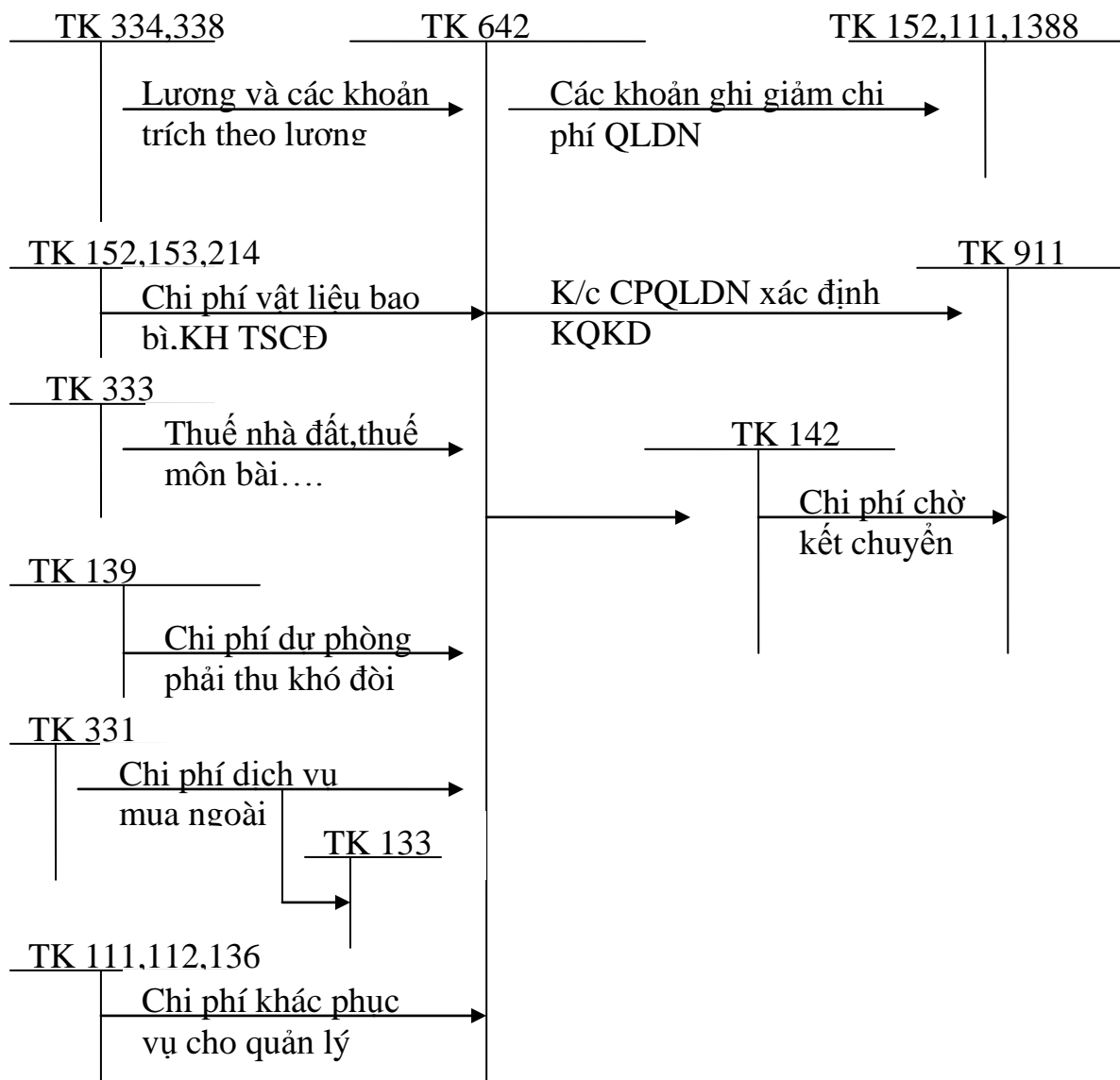
##### TK 642-Chi phí QLDN

-Tập hợp chi phí QLDN phát sinh trong kỳ.

-Các khoản ghi giảm chi phí QLDN  
-K/c chi phí QLDN sang TK 911 xác

TK 642- không có số dư và được chi tiết thành :

- ♦TK 6421- Chi phí nhân viên quản lý
- ♦ TK 6422- Chi phí vật liệu quản lý
- ♦ TK 6423 - Chi phí đồ dùng văn phòng
- ♦ TK 6424- Chi phí khấu hao TSCĐ
- ♦ TK 6425- Thuế,phí và lệ phí
- ♦ TK 6426- Chi phí dự phòng
- ♦ TK 6427- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- ♦ TK 6428- Chi phí bằng tiền khác

**Sơ đồ 09: Hạch toán CPQLDN****1.3.4.Kế toán doanh thu,chi phí hoạt động tài chính.****1.3.4.1. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.****❖Tài khoản sử dụng.**

**TK 635** “Chi phí hoạt động tài chính” bao gồm các khoản chi phí liên quan đến hoạt động tài chính như:các khoản lỗ về đầu tư tài chính,chênh lệch tỷ giá ngoại tệ...

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh.**

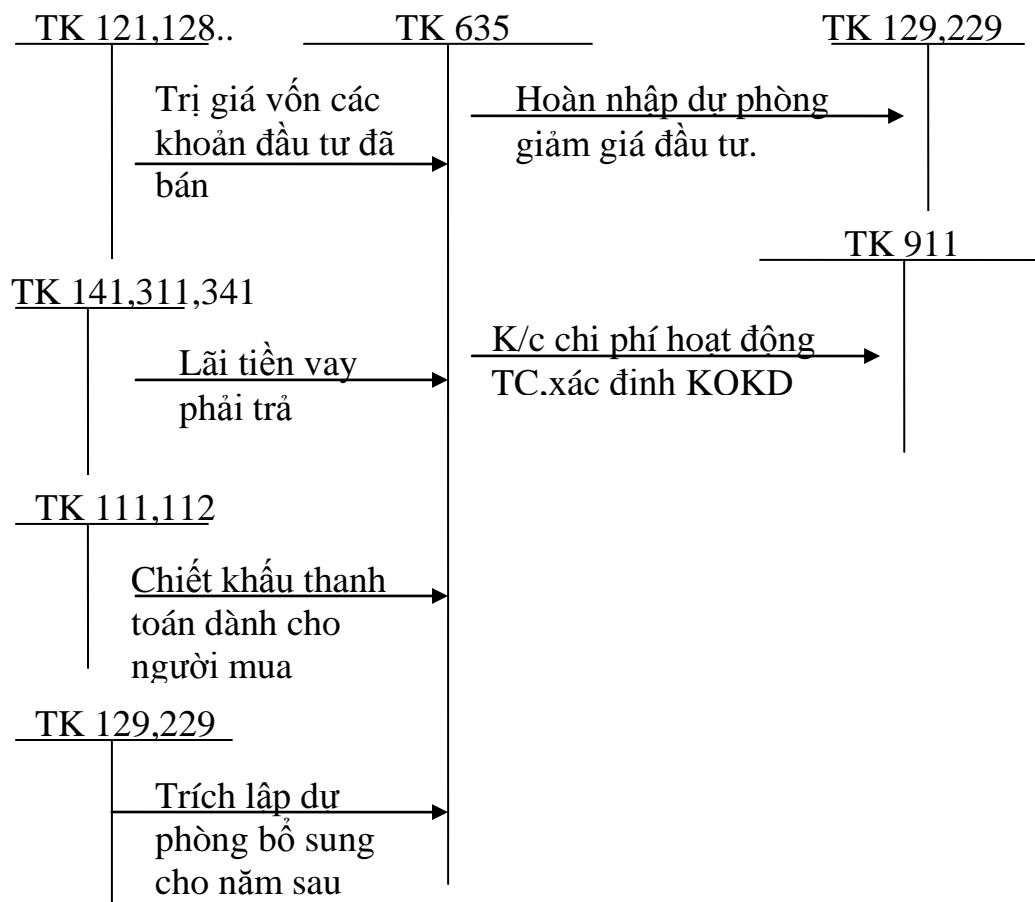
TK 635-Chi phí hoạt động tài chính

-Các khoản chi phí hoạt động tài chính  
 -Các khoản lỗ về đầu tư tài chính  
 -Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.  
 -Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

-Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán  
 -Kết chuyển CPHĐTC sang TK 911 xác định KQKD.

TK 635- không có số dư.

**Sơ đồ 10: Hạch toán chi phí hoạt động tài chính**



**1.3.4.2.Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

❖ **Tài khoản sử dụng.**

TK 515 “doanh thu hoạt động tài chính” dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính

khác của doanh nghiệp đã được coi là thực hiện trong kỳ, không phân biệt doanh thu đã thu hay sẽ thu.

### ❖ Kết cấu và nội dung phản ánh.

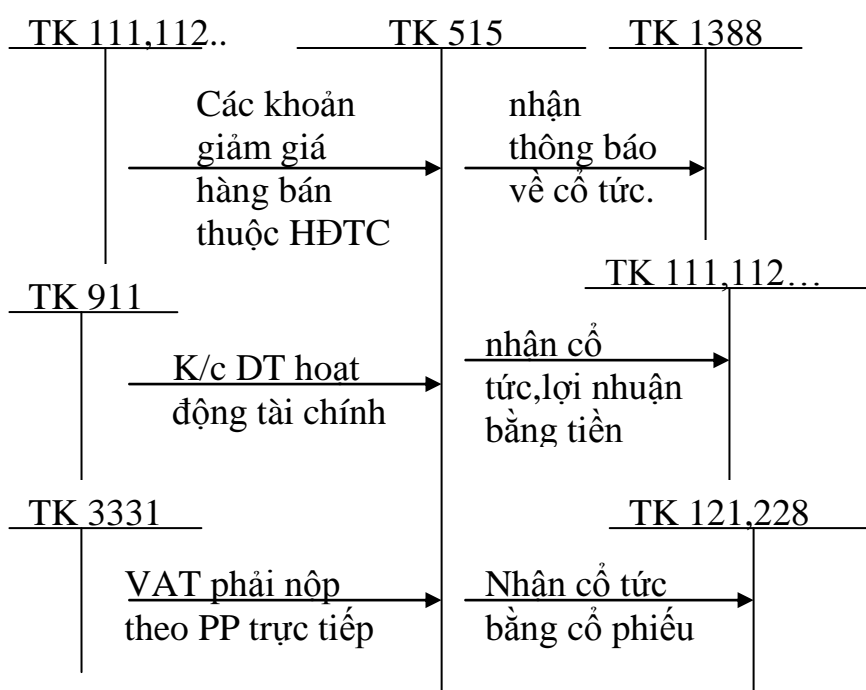
#### TK 515-Doanh thu hoạt động tài chính

-Các khoản giảm giá hàng bán thuộc hoạt động tài chính.  
-Số VAT phải nộp(PP trực tiếp)

-DT hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

TK 515 không có số dư.

#### Sơ đồ 11. Hạch toán doanh thu hoạt động tài chính



### 1.3.5. Kế toán chi phí và thu nhập khác.

#### 1.3.5.1. Kế toán chi phí khác.

##### ❖ Tài khoản sử dụng

**Tk 811** “chi phí khác” Phản ánh các khoản chi cho hoạt động xảy ra không thường xuyên.

+ Chi phí khác gồm

- ◆ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- ◆ Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý nhượng bán
- ◆ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng
- ◆ Bị phạt thuế



- ♦ các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hay bỏ sót khi ghi sổ.

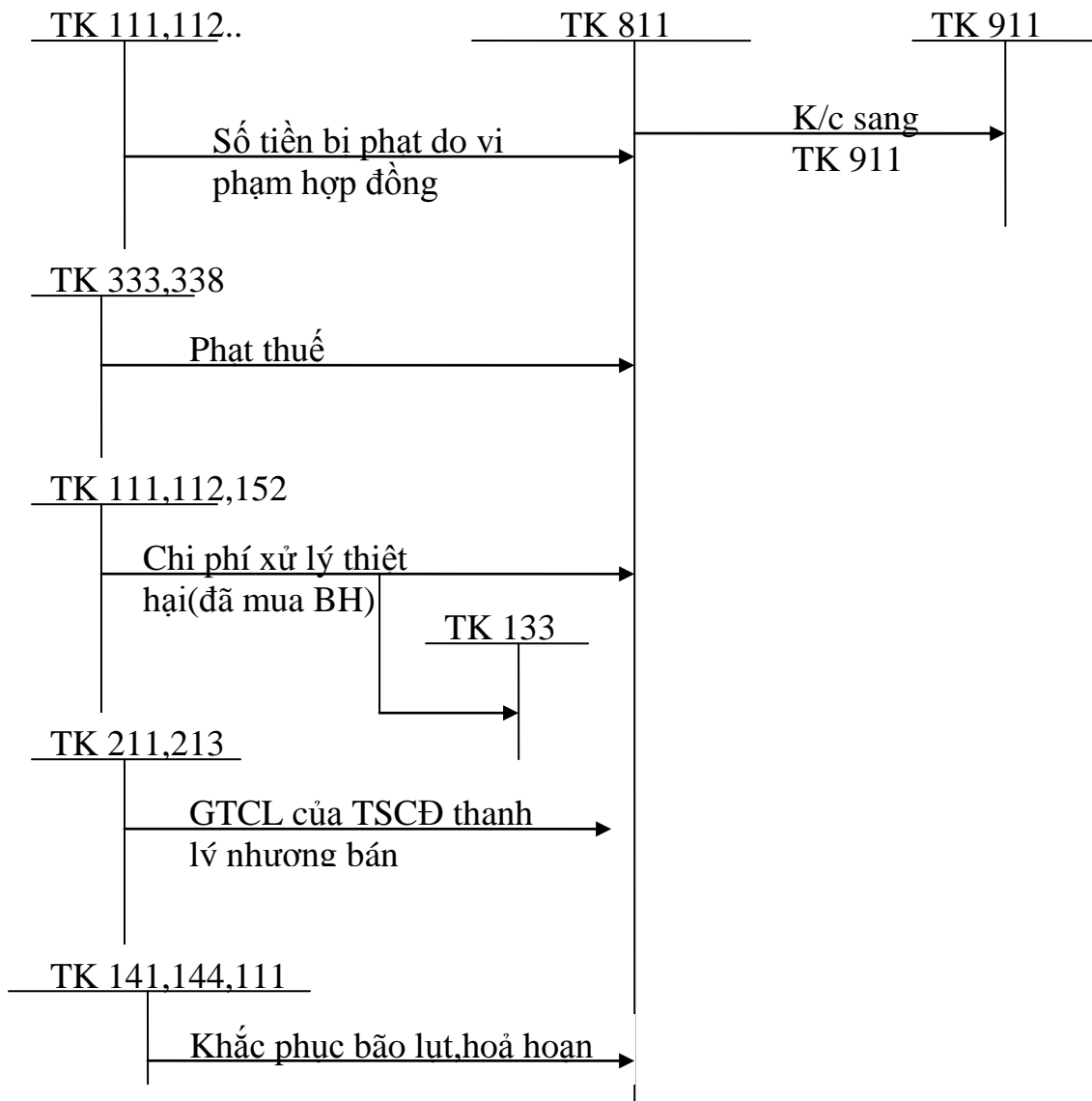
❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh**

TK 811-Chi phí khác

-Các khoản chi phí khác phát sinh | K/c CP khác sang TK 911

TK 811- không có số dư.

**Sơ đồ 12:Hạch toán chi phí khác**



**1.3.5.2 Kế toán thu nhập khác**

❖ **Tài khoản sử dụng**

**TK 711** “Thu nhập khác” phản ánh các khoản thu từ hoạt động xảy ra không thường xuyên.

❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh.**

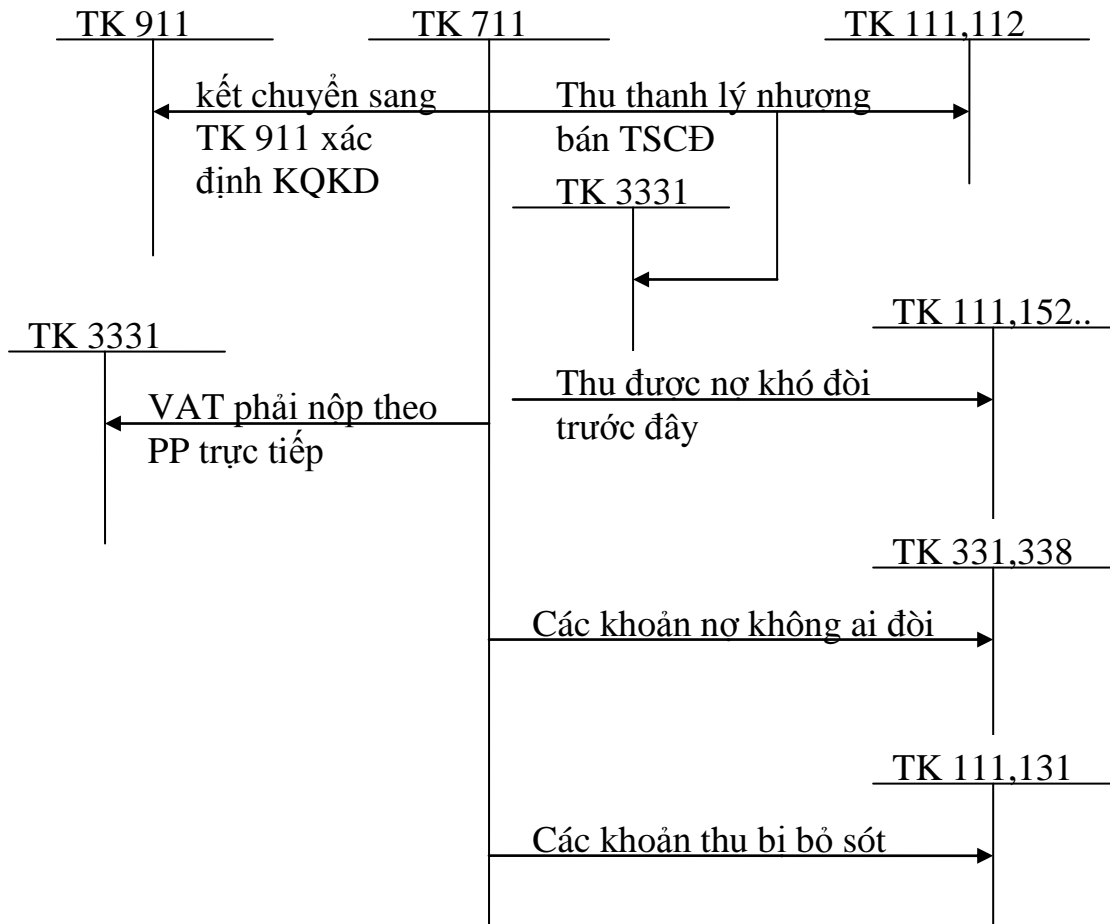
TK 711-Thu nhập khác

-VAT phải nộp theo PP trực tiếp.  
- K/c sang TK 911 xác định KQKD

- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

TK 711-không có số dư

**Sơ đồ 13:Hạch toán Thu nhập khác**



**1.3.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**

❖ Tài khoản sử dụng

**TK 911** “xác định kết quả kinh doanh” dùng để hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của doanh nghiệp trong 1 kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh được biểu hiện thông qua số tiền lãi,lỗ trong 1 kỳ kế toán,kết quả hoạt động kinh doanh được xác định như sau:

$$\text{Lợi nhuận} = \text{LN hđsxkd} + \text{LN hđtc} + \text{LN hđ khác}$$

$$\hookrightarrow \text{LN hđsxkd} = \text{DT thuần} - \text{GV} - \text{CPBH} - \text{CPQLDN}$$

$$\text{DT thuần} = \text{Tổng DT} - \text{Các khoản giảm trừ DT}$$

↪ LN hđtc = DT hđtc – CP hđtc

↪ LN hđ khác = TN khác – CP khác

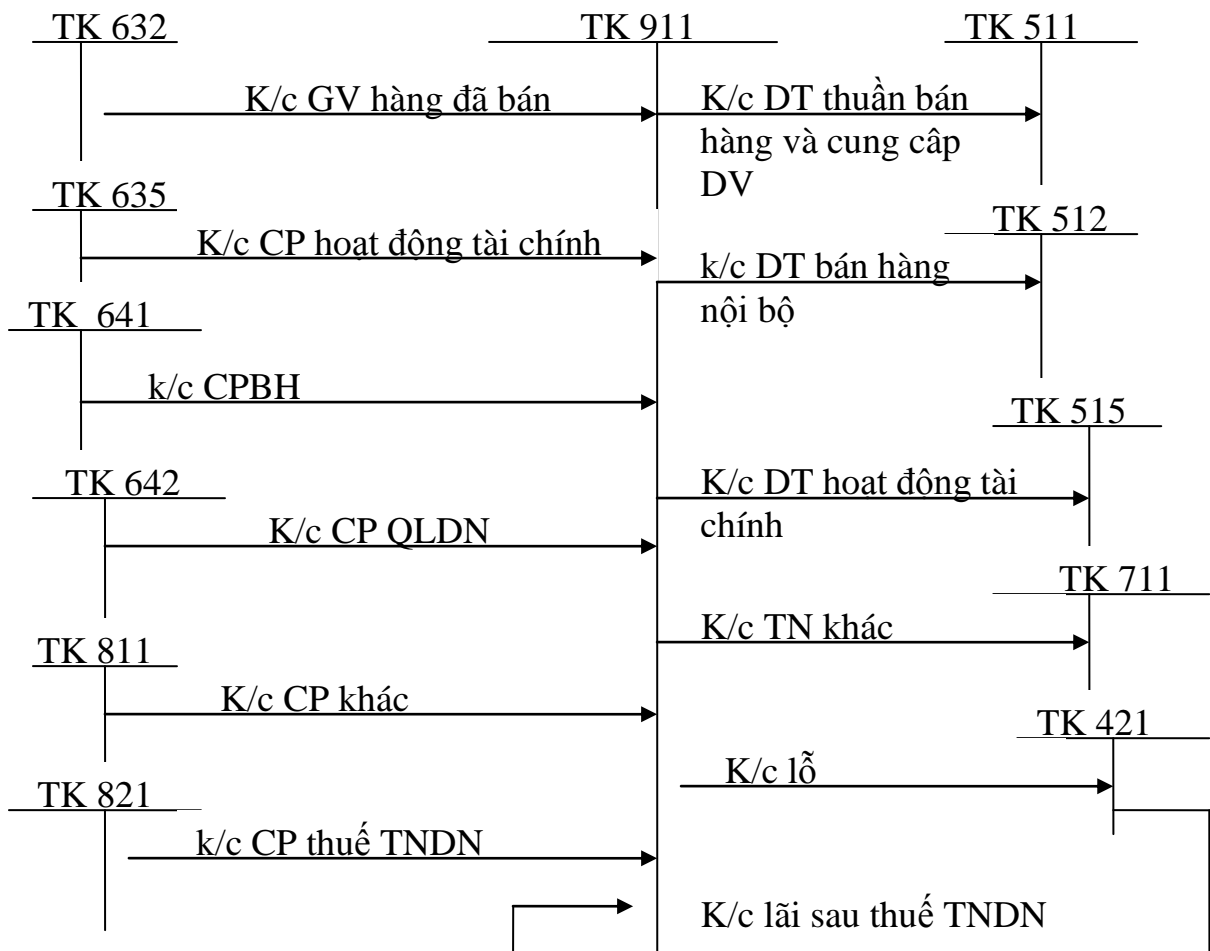
❖ **Kết cấu và nội dung phản ánh**

TK 911-Xác định kết quả kinh

- GVHB thực tế đã tiêu thụ
- Chi phí bán hàng
- Chi phí QLDN
- Chi phí tài chính
- Chi phí khác
- Chi phí thuế TN
- Lợi nhuận sau thuế

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- Doanh thu nội bộ
- Doanh thu hoạt động tài chính
- TN khác
- kết chuyển lỗ

❖ **Sơ đồ 13: Hạch toán kết quả kinh doanh**



↪ **Nguyên tắc phân phối lãi.**

Kết quả hoạt động kinh doanh được phân phối như sau:

- ❖ Nếu lãi : được phân phối theo trình tự sau.
- ◆ Bổ lỗ những năm trước nếu có.

- ◆Xác định thuế TNDN phải nộp vào NSNN
- ◆Bù lỗ quá thời gian quy định
- ◆Trừ các khoản chi phí không được tính vào chi phí không hợp lệ mà DN đã chi trong kỳ.

- ◆Phân phối các quỹ theo quy định
- ◆Chia lãi cho các bên góp vốn.

### 1.4.CÁC HÌNH THỨC KẾ TOÁN ÁP DỤNG TRONG DOANH NGHIỆP.

#### 1.4.1.Hình thức kế toán Nhật ký chung.

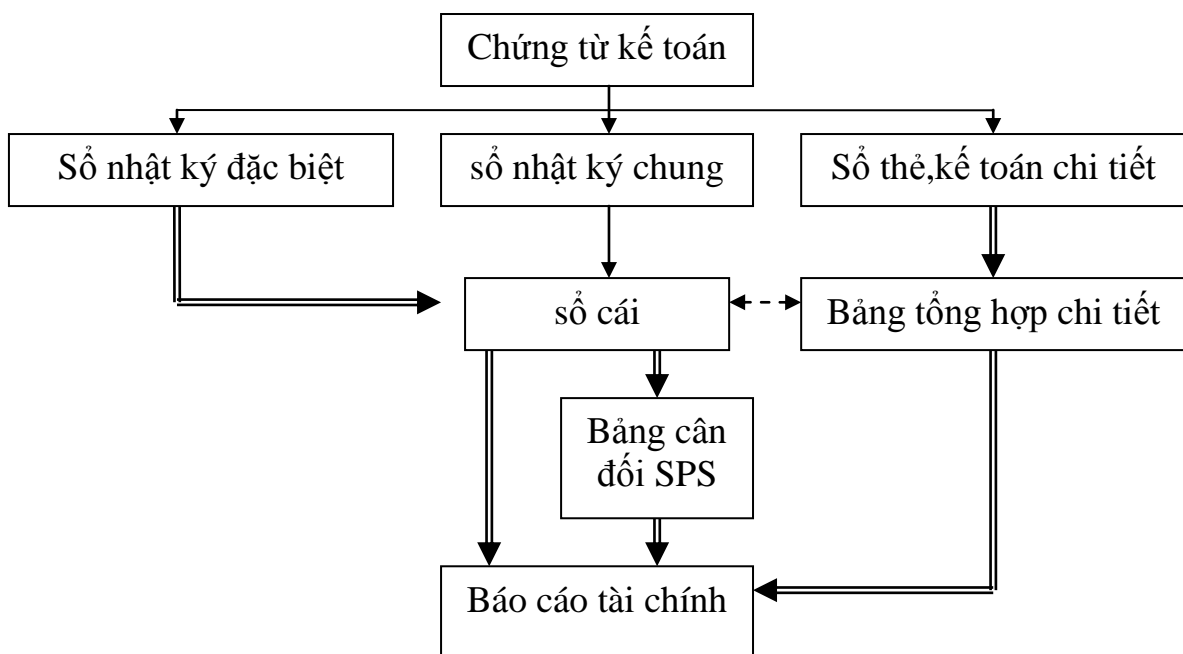
##### ☆. Nguyên tắc và đặc trưng cơ bản.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế ,tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký,mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung,theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

##### ☆. Các loại sổ sách.

- Sổ Nhậtký chung,sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các loại sổ ,thẻ kế toán chi tiết

##### ☆. Trình tự ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Quan hệ đối chiếu <- - - ->

**1.4.2.Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái**

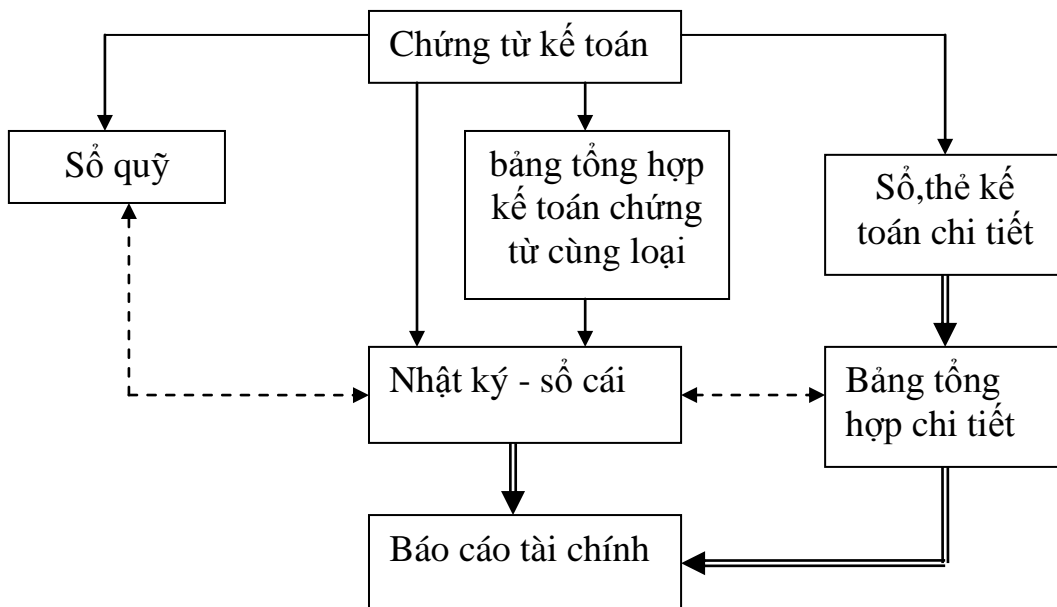
**☆Đặc trưng cơ bản:**

Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là quyển Nhật ký- Sổ cái. Căn cứ ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

**☆Các loại sổ sách.**

- Nhật ký- sổ cái
- Các sổ,thẻ kế toán chi tiết

**☆ Trình tự ghi sổ**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Quan hệ đối chiếu <- - - ->

**1.4.3.Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.**

**☆Đặc trưng cơ bản**

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

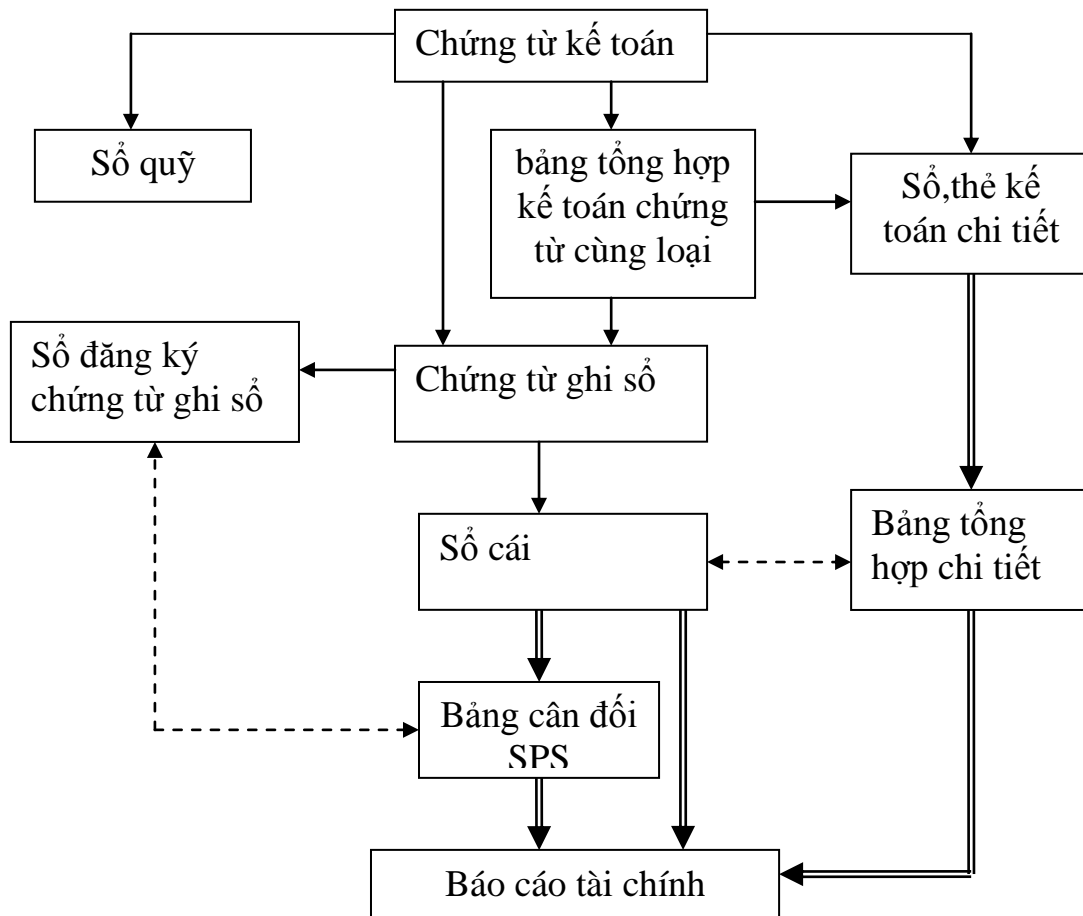
Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại,có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm,phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

**☆Các loại sổ sách**

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ,thẻ kế toán chi tiết

**☆Trình tự ghi sổ**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ==>
- Quan hệ đối chiếu <--->

**1.4.4.Hình thức kế toán Nhật ký -Chứng từ**

**☆Đặc trưng cơ bản**

Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các TK đối ứng Nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế .

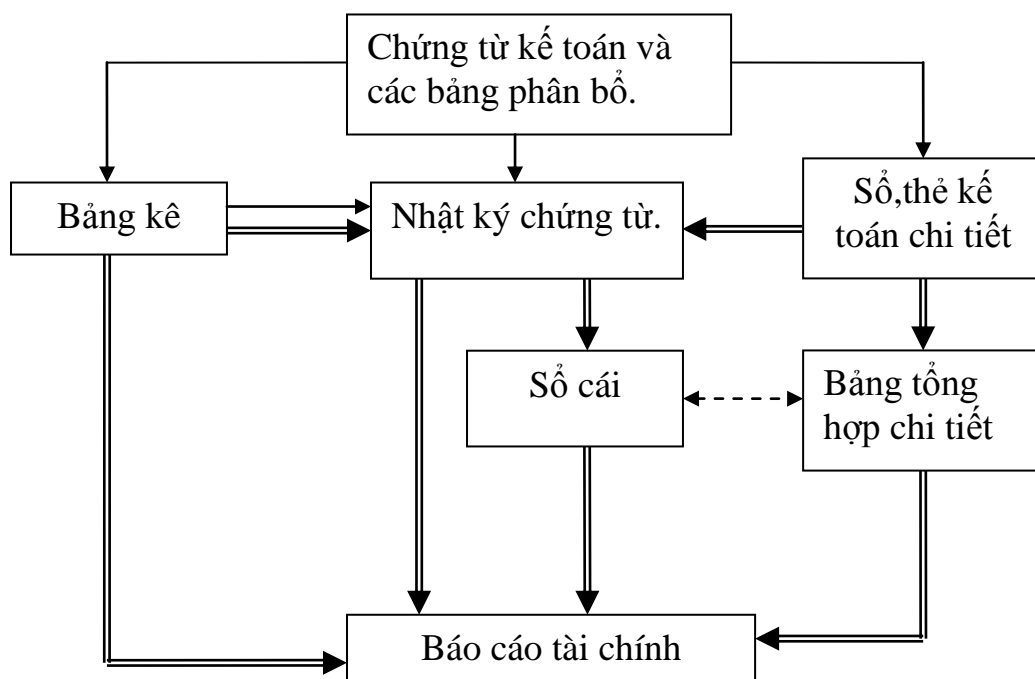
Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn,các quan hệ đối ứng tài khoản,chỉ tiêu quản lý kinh tế,tài chính và lập báo cáo tài chính.

**☆Các loại sổ sách.**

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

**☆Trình tự ghi sổ**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ⇨

Quan hệ đối chiếu ←---→

**1.4.5.Hình thức kế toán trên máy vi tính.**

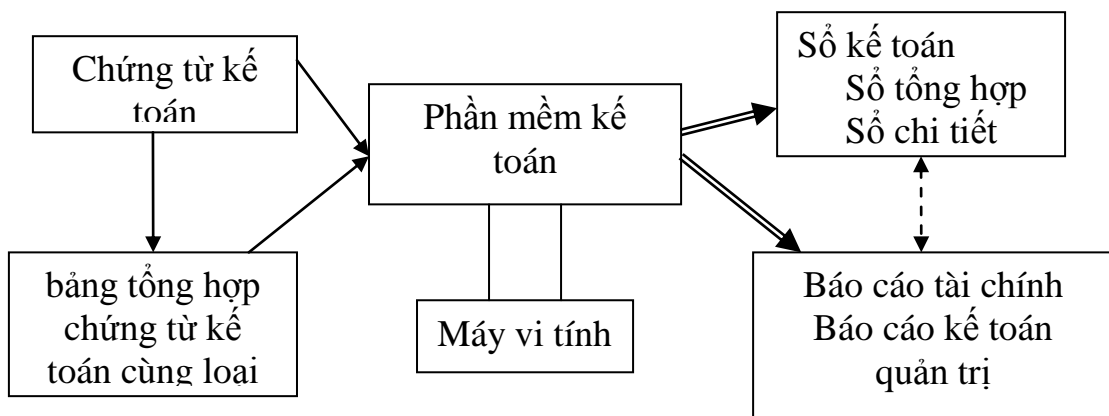
**☆Đặc trưng cơ bản.**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán,nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

**☆Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính**

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay

**☆Trình tự ghi sổ.**





**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CN CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG.****2.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG.****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty.**

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Hưng Đạo container.

Tên giao dịch tiếng anh : HungDao container Joint stock company

Đại chi : Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải

Phòng

ĐT : 031.3765 575

Fax : 031.3629 474

Vốn điều lệ : 10 000 000 000

Mã số thuế : 0301422035003

Tài khoản : Ngân hàng Indovina Bank

Được thành lập năm 1994 với tên gọi công ty TNHH cơ khí vận tải thương mại Hưng Đạo container, với vốn điều lệ ban đầu chỉ là 12,5 tỷ đồng. Tồn tại và đi vào hoạt động trong suốt 6 năm, và đến năm 2000 công ty chính thức đổi thành Tổng công ty cổ phần Hưng Đạo container, hoạt động và phát triển mạnh mẽ.

Chi nhánh công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203010022. Ngày 24 tháng 04 năm 2001 và giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần 1 ngày 26 tháng 10 năm 2007, thay đổi lần 2 ngày 22 tháng 10 năm 2008 của sở kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp.

Năm 2003 công ty bắt đầu đưa dây chuyền sản xuất container đầu tiên vào Việt Nam, lúc đầu công ty còn gặp nhiều khó khăn, nhưng chỉ sau một năm công ty đã hoạt động phổ biến tại trong nước và được nhiều nước trên thế giới biết đến.

Năm 2007 và 2008 công ty đã phát triển thêm nhiều chi nhánh trên toàn quốc: Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hải Dương, và nâng vốn điều lệ công ty lên tới 43 tỷ đồng.

Công ty cổ phần Hưng Đạo container là công ty đầu tiên tại VN có nhà máy sản xuất container, ngoài ra công ty còn cung cấp các dịch vụ liên quan trong và ngoài nước như: dịch vụ lưu bãi, dịch vụ sửa chữa container, dịch vụ PTI container, dịch vụ cont treo, dịch vụ vận chuyển container. Với việc áp dụng dây chuyền sản xuất của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức... kết hợp với đội ngũ nhân viên nhiều năm kinh nghiệm, kỹ thuật lành nghề, công ty cổ phần Hưng Đạo container luôn đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng về kỹ thuật và phục vụ.

Với phương châm “chất lượng sản phẩm là hàng đầu”, giá cả hợp lý phương thức bán hàng chuyên nghiệp, dịch vụ sau bán hàng thuận tiện, công ty tin tưởng làm hài lòng Quý khách trong mọi nhu cầu.

### **2.1.2. Thuận lợi, khó khăn và thành tích công ty đạt được.**

Vốn là một công ty có uy tín nên công ty cổ phần Hưng Đạo container đã có một nền tảng nhất định trong suốt quá trình phát triển. Trải qua 15 năm hoạt động công ty cũng có rất nhiều cố gắng trong hoạt động kinh doanh, phát triển công ty và xây dựng uy tín trên thị trường. Bên cạnh sự cố gắng đó công ty cũng nhận được sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật và công nghệ của bạn hàng trên thế giới, đặc biệt của nước Đức. Vì vậy chất lượng và kiểu dáng sản phẩm của công ty luôn mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

Tuy nhiên việc kinh doanh trên thị trường là rất khó, từ việc tìm kiếm đối tác kinh doanh, nhà cung cấp cho đến việc tìm kiếm khách hàng... cũng giống các doanh nghiệp khác, công ty cổ phần Hưng Đạo container không tránh khỏi những khó khăn mà công ty khác gặp phải. Trong những năm đầu doanh nghiệp mới bước chân vào thị trường, lợi nhuận không cao và công ty cũng phải chịu thua lỗ để cạnh tranh trên thị trường và tìm kiếm khách hàng. Và cho đến ngày hôm nay công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể:

Năm 2006 công ty được cấp chứng chỉ ICEL của Đức về chất lượng container. Và một bước ngoặt đáng kể đánh dấu sự phát triển vượt bậc của công ty

đó là ngày 11/11/2009, cổ phiếu mang tên HDO của công ty cổ phần Hưng Đạo container chính thức giao dịch, trở thành cổ phiếu thứ 24 trên thị trường Upcom. Với khối lượng 4 303 672 cổ phiếu, HDO đã nâng tổng khối lượng ĐKGD trên thị trường Upcom lên gần 267,4 triệu cổ phiếu.

Trong các năm gần đây công ty mở rộng thị trường kinh doanh, nâng cao tay nghề đội ngũ cán bộ công nhân viên, nên hiệu quả kinh doanh của công ty đã tăng rõ rệt, cụ thể doanh thu năm 2009 tăng đáng kể, đánh dấu bước ngoặt lịch sử cho doanh nghiệp, nâng lợi nhuận của công ty tăng 68,8% so năm 2008.

STT	chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	So sánh	
				Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu thuần	19.758.324.620	22.364.554.910	2.606.230.287	11,6%
2	Tổng chi phí	19.133.709.800	20.561.581.160	1.427.871.360	6,9%
3	Tổng lợi nhuận ST	463.032.633	1.487.018.165	1.023.985.532	68,8%

## **2.2.ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÔNG TY.**

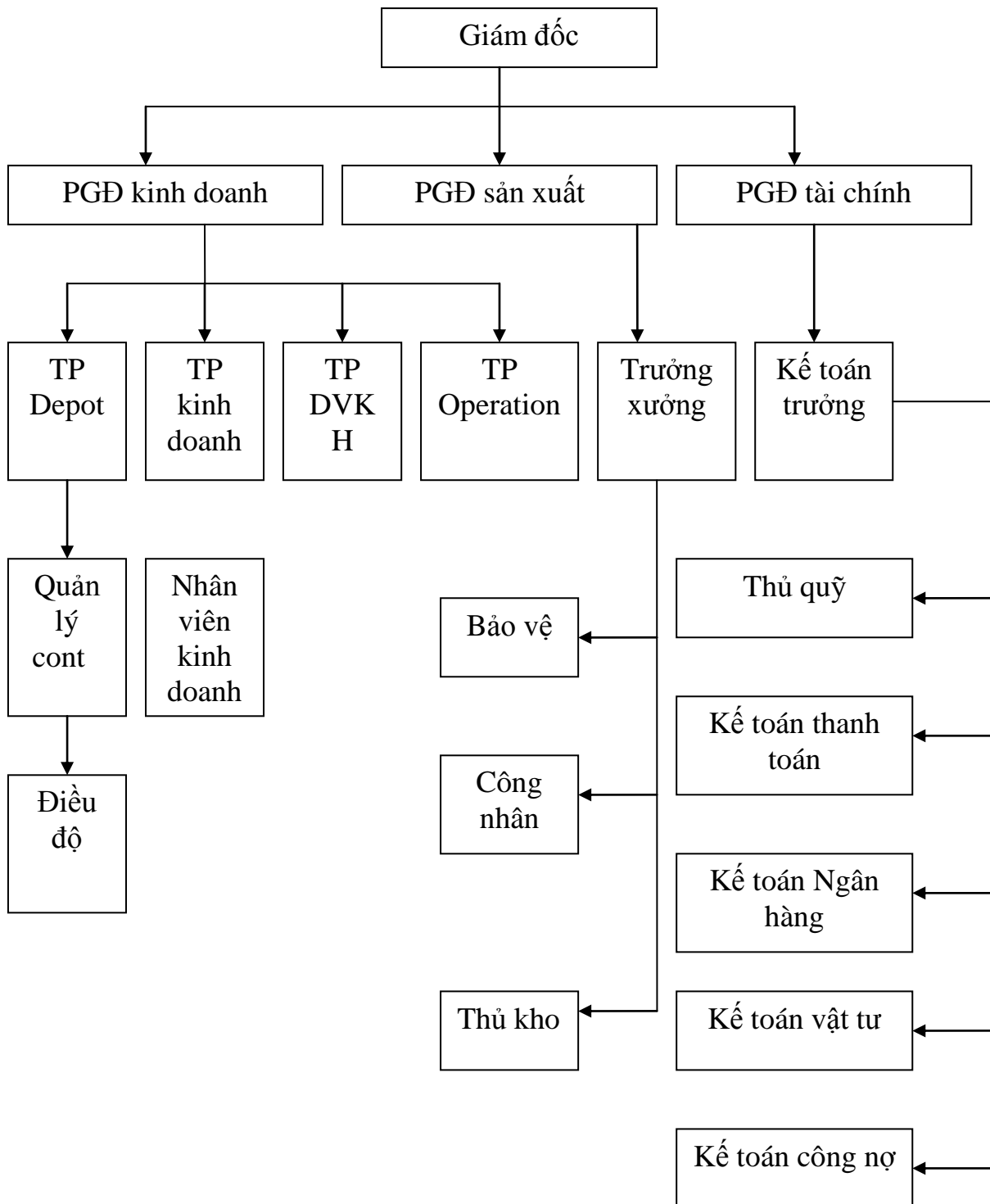
### **2.2.1.Đặc điểm sản phẩm, quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty.**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203010022 của sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp, lĩnh vực hoạt động chính của công ty cổ phần Hưng Đạo container là chuyên sản xuất container, vì vậy sản phẩm chủ yếu của công ty là container các loại: container rỗng 20'GP, 40'GP, container rỗng 40'HC, container 20'VP, container 40'VP Toilet, container lạnh... Ngoài ra công ty còn cung cấp các sản phẩm mang tính dịch vụ: cho thuê container, đại lý ký gửi hàng hoá, đại lý giao nhận vận tải hàng hoá trong và ngoài nước, sửa chữa thùng container, bốc xếp, vận chuyển hàng hoá bằng container...

### **2.2.2 Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.**

Hình thức tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần Hưng Đạo container theo một mô hình trực tuyến trực năng : giám đốc giám sát mọi chức năng hoạt động của công ty , phó giám đốc trực tiếp chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất của công

ty thông qua các phòng ban chức năng. Cụ thể mô hình bộ máy quản lý của công ty như sau:



**Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận:**

**Giám đốc công ty:** là người quản lý mọi hoạt động của công ty và chịu mọi trách nhiệm về kết quả hoạt động của công ty.

**Phó giám đốc kinh doanh:** Có nhiệm vụ hướng dẫn và chỉ đạo nhân viên của mình, nghiên cứu thị trường và tìm kiếm khách hàng, tổ chức kế hoạch và chiến lược kinh doanh, đảm bảo cho việc kinh doanh của công ty có hiệu quả và giữ uy tín trên thị trường. Chịu trách nhiệm trước hội đồng và giám đốc công ty.

**Phó giám đốc sản xuất:** Là người tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất trong công ty, đảm bảo việc sản xuất được liên tục và hiệu quả.

**Phó giám đốc tài chính:** Có chức năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo quý, năm, tháng, cung cấp các chỉ tiêu kinh tế tài chính cho giám đốc công ty, thực hiện hạch toán theo quy định của Nhà nước và điều lệ công ty, lập báo cáo tài chính theo năm, quý, tháng.

**Trưởng phòng Depot:** Thực hiện việc quản lý các hoạt động mua bán, xuất khẩu và cho thuê container, chịu sự giám sát của giám đốc kinh doanh.

**Trưởng phòng kinh doanh:** Nghiên cứu thị trường tìm kiếm khách hàng, nghiên cứu và lập kế hoạch kinh doanh, cung cấp thông tin cho giám đốc kinh doanh.

**Trưởng phòng operation:** Thực hiện việc báo giá container và quyết định mức giá dịch vụ của công ty như: giá thuê cont, giá sửa chữa cont, phí nâng hạ cont... với điều kiện mức giá đó phải phù hợp mức giá trên thị trường và tình hình của công ty, đảm bảo uy tín của công ty trên thị trường.

**Trưởng xưởng và phó xưởng:** Theo dõi, giám sát công nhân trong việc sản xuất, cùng với thủ kho quản lý nguyên vật liệu trong kho của công ty.

**Thủ kho:** Là người quản lý theo dõi tình hình hiện có, biến động tăng giảm nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ về mặt số lượng. Tiến hành ghi thẻ kho định kỳ.

**Kế toán trưởng:** Kiểm tra giám sát việc thu chi tài chính của công ty, tổ chức bộ máy kế toán toàn công ty, phân cấp chỉ đạo công việc trong phòng, hướng dẫn cán bộ kế toán thực hiện nghiệp vụ kế toán, đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và của công ty.

**Kế toán thanh toán:** Thực hiện việc thanh toán các khoản thu chi ... của công ty đảm bảo tính hợp lý và chính xác.

**Kế toán Ngân Hàng:** Theo dõi tài khoản của công ty tại ngân hàng mà công ty mình giao dịch. Hàng ngày khi nhận được giấy báo nợ, báo có, bảng sao kê kèm theo chứng từ gốc...do ngân hàng gửi đến. kế toán phải đối chiếu số liệu ở sổ kế toán với số liệu ở sổ ngân hàng.

**Kế toán công nợ:** Theo dõi các khoản phải trả, phải thu, cập nhật số liệu và lập báo cáo công nợ.

**Kế toán vật tư:** Tiến hành ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác kịp thời tình hình hiện có và sự biến động của các loại nguyên vật liệu, cả về mặt giá trị và hiện vật.

Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách và báo cáo kế toán phù hợp phục vụ cho việc ghi nhận hệ thống hoá, tổng hợp và cung cấp thông tin về tình hình hiện có và sự biến động của NVL, CCDC.

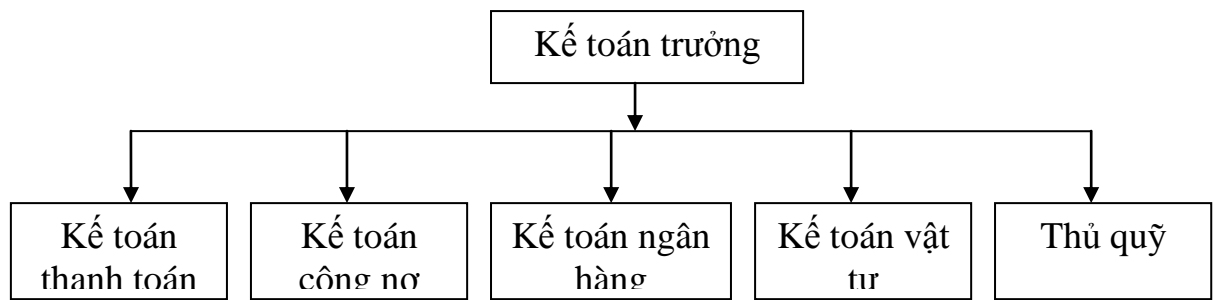
Tiến hành kiểm tra giám sát kế hoạch thu mua, sử dụng vật tư cho sản xuất kinh doanh, qua đó phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi tham ô, lãng phí vật tư.

**Thủ quỹ:** Quản lý kết quỹ, đảm bảo an toàn ngăn nắp gọn gàng bí mật, đóng mở có khoa học. Đối chiếu theo quy định với kế hoạch thanh toán có chữ ký xác nhận. Nhập xuất quỹ phải đảm bảo an toàn, đầy đủ chính xác.

## **2.3. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN, HÌNH THỨC KẾ TOÁN CHÍNH SÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN TẠI CN CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG.**

### **2.3.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty.**

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, gọn gàng có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức kế toán phân tán. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

**Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty:****2.3.2. Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán.**

Bộ máy kế toán của công ty cổ phần Hưng Đạo container được tổ chức theo mô hình kế toán phân tán. Các phần hành kế toán ở đơn vị trực thuộc hạch toán một cách độc lập nhau dưới sự chỉ đạo của kế toán trưởng. Sau đó mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được gửi về phòng tài chính để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán.

Chính sách kế toán tại công ty:

Công ty thực hiện kỳ kế toán năm

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán : VN đồng

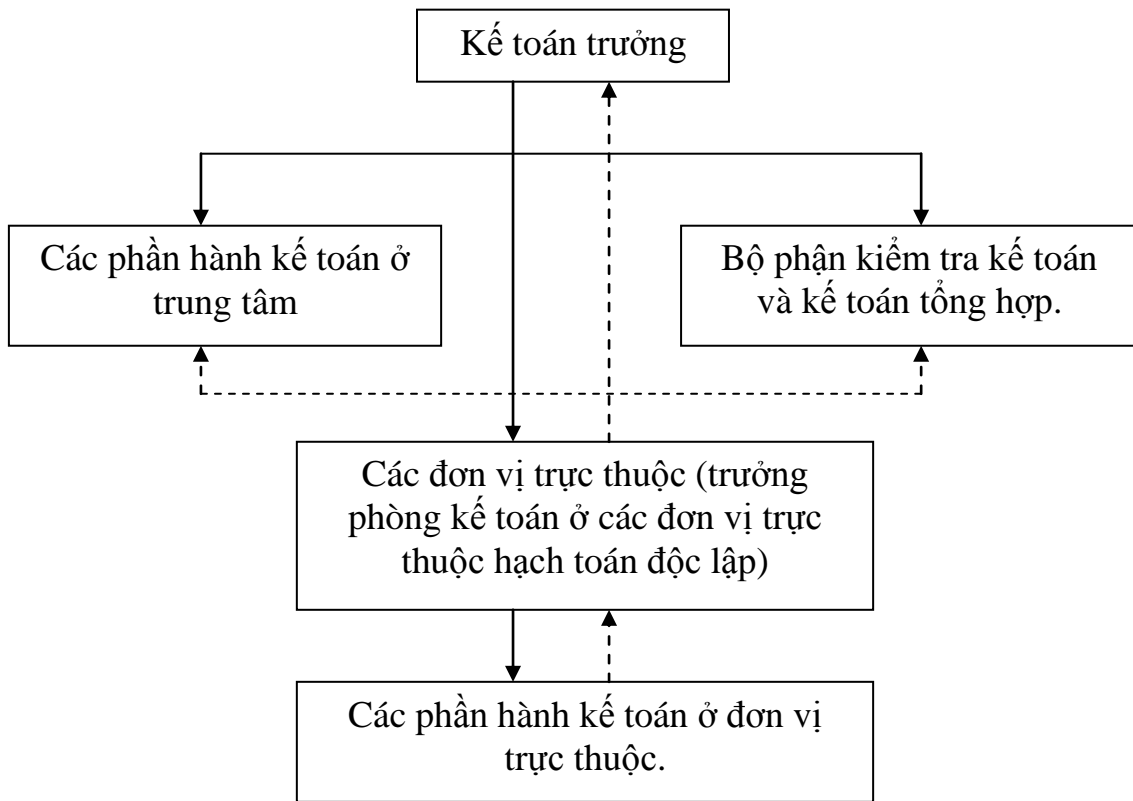
Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán Nhật ký chung

Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên tính giá hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền, và tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của bộ tài chính.

Các báo cáo tài chính công ty sử dụng hàng năm:

- |    |   |               |
|----|---|---------------|
| 1. | Bảng cân đối kế toán                      | Mẫu số B01-DN |
| 2. | Bảng cân đối tài khoản                    | Mẫu số F01-DN |
| 3. | Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu số B02-DN |
| 4. | Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ           | Mẫu số B03-DN |
| 5. | Bản thuyết minh báo cáo tài chính         | Mẫu số B09-DN |

### 2.3.3. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán



Ghi chú:

- > Quan hệ chỉ đạo.
- > Quan hệ cung cấp thông tin.

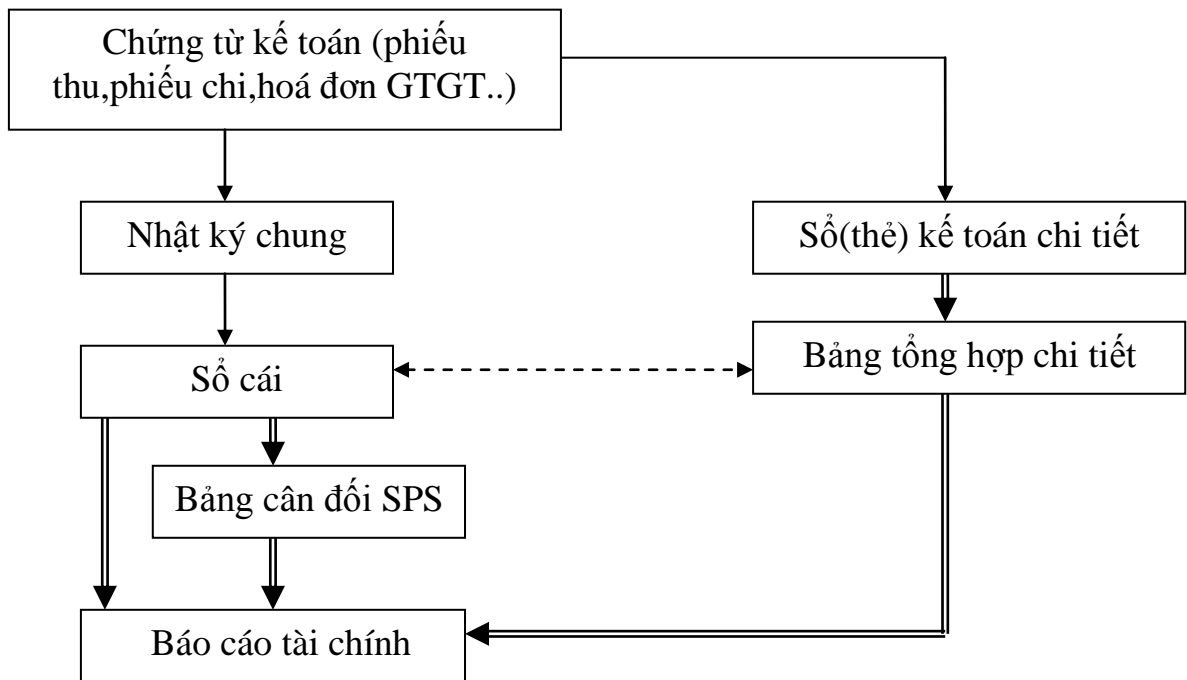
Theo mô hình này bộ máy kế toán được phân thành cấp kế toán trung tâm tại các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập.

Tại phòng kế toán trung tâm thực hiện hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại trung tâm. Định kỳ nhận các báo cáo từ các đơn vị trực thuộc gửi đến để tổng hợp báo cáo toàn doanh nghiệp.

Tại các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập, được thiết kế bộ sổ sách và nhân sự riêng để thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc đơn vị mình. Định kỳ lập báo có tài chính để gửi về trung tâm, phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo tài chính toàn doanh nghiệp.



**Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng ══════════>
- Đối chiếu ,kiểm tra - - - - ->

Hàng ngày ,căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Đồng thời với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

Cuối năm ,cộng số liệu trên sổ cái ,lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng ,số liệu ghi trên sổ cái và sổ tổng hợp chi tiết, được dùng để lập báo cáo tài chính.

Theo hình thức này, Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký ,mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh

## **2.4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CN CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG.**

### **2.4.1. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty.**

Bán hàng là quá trình đưa hàng hoá đến tay người tiêu dùng thông qua hình thức mua bán.

Đối với một doanh nghiệp, bán hàng hóa là khâu cuối cùng của một vòng chu chuyển vốn, là quá trình chuyển đổi tài sản từ hình thái hiện vật sang hình thái tiền tệ. Bán hàng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, quyết định thành bại, là quá trình thực hiện lợi nhuận - mục tiêu cuối cùng của doanh nghiệp.

Công ty Hưng Đạo là một công ty hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm về bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ và xác định kết quả kinh doanh như sau:

Về bán hàng hoá công ty thực hiện phương thức bán hàng như một đại lý cung cấp các sản phẩm phục vụ cho ngành vận chuyển: Các loại container, cont lạnh, cont treo...

Về cung cấp dịch vụ, các sản phẩm dịch vụ công ty cung cấp bao gồm:

- Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi
- Dịch vụ nâng hạ cont, vận tải hàng hoá đường bộ
- Sửa chữa cont cũ
- Dịch vụ cho thuê cont

Với rất nhiều các hoạt động kinh doanh đó, hàng năm đem lại doanh thu cho công ty với con số không nhỏ từ nhiều nguồn kinh doanh khác. Do vậy con số của kế toán rất quan trọng, nó giúp cho nhà quản lý biết được hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, khả năng đáp ứng nhu cầu về hàng hoá dịch vụ trên thị trường. Do vậy nhiệm vụ của kế toán là ghi chép, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ sách kế toán, cung cấp các thông tin kịp thời và chính xác.

### **2.4.2. Tổ chức hạch toán kế toán tiêu thụ, chi phí xác định kết quả kinh doanh.**

### **2.4.2.1 Kế toán thành phẩm và giá vốn.**

Công ty hạch toán HTK theo phương pháp KKTX ,do vậy kế toán tổng hợp thành phẩm từ bộ phận sản xuất như sau:

Giá thực tế thành phẩm nhập kho = Giá thành sản xuất thực tế.

Ngày 22/12/2009 công ty nhập kho 01 cont 20'VP ,giá thành sản xuất 36.043.339

Kế toán hạch toán như sau:

Nợ TK 156                   :36.043.339

Có TK 1543:36.043.339

### **2.4.2.2.Kế toán doanh thu tiêu thụ và giá vốn.**

Công ty hạch toán HTK theo phương pháp KKTX,kế toán VAT theo phương pháp khấu trừ,bán hàng theo phương thức trực tiếp. Công ty giao hàng cho người mua tại xưởng sản xuất. Sau khi người mua nhận đủ hàng và ký vào hoá đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.

Doanh thu của công ty chủ yếu gồm:

- ◆Doanh thu bán container
- ◆Doanh thu nâng hạ cont
- ◆Các doanh thu cho thuê khác như:thuê kho bãi,thuê cont...

#### **❖Chứng từ,sổ sách kế toán sử dụng.**

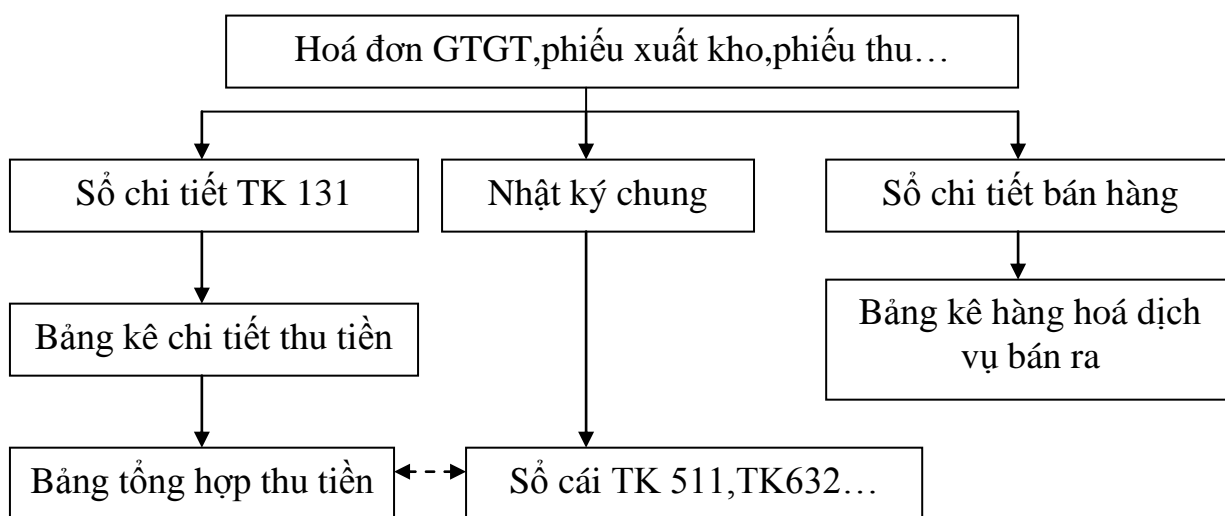
- \* Hoá đơn GTGT
- \* Phiếu thu,phiếu chi.
- \* Giấy báo nợ ,báo có ....
- \* Phiếu xuất kho
- \* Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- \* Sổ nhật ký chung
- \* Sổ cái các TK 511,512,515...
- \* Sổ chi tiết bán hàng....

#### **❖ Tài khoản sử dụng.**

- + TK 5111: Doanh thu bán cont cũ
- + TK 5113: Doanh thu bán cont Văn phòng

- + TK 5114: Doanh thu cho thuê cont
- + TK 5115: Doanh thu dịch vụ Depot
- + TK 5116: Doanh thu cont lạnh
- + TK 5121: Doanh thu nội bộ bán hàng hoá
- + TK 5123: Doanh thu nội bộ bán NVL
- + TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

**❖.Quy trình luân chuyển chứng từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**



Hàng ngày căn cứ vào hoá đơn GTGT, phiếu thu...kế toán ghi sổ nhật ký chung, sổ chi tiết phải thu khách hàng, sổ chi tiết bán hàng. Cuối tháng kế toán lập bảng tổng hợp doanh thu bán hàng và khoá sổ cái.

**VD1 Xuất bán thu tiền mặt:** Ngày 25/12/2009 công ty xuất bán trực tiếp cont 40'VP cho công ty TNHH Con Đường Vàng, thu tiền mặt, tổng tiền thanh toán 42.000.000, (VAT 5%).

Căn cứ vào đơn đặt hàng đã được giám đốc duyệt và chuyển xuống phòng kế toán. Kế toán viết phiếu thu số 507 và hoá đơn GTGT số 0267431 sau khi người mua giao đủ tiền và nhận hàng.

**VD2. Xuất bán cont chưa thu tiền.**

Ngày 29/12/2009 xuất bán trực tiếp 02 cont 40'HCL cho công ty Đại Hưng, chưa thu tiền, trị giá 77.000.000 (chưa VAT 5%).

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0082400, kế toán ghi Nhật ký chung, sổ chi tiết phải thu khách hàng.

CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số 01-TT  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

PHIẾU THU

Quyển

Ngày 25 tháng 12 năm 2009

Số:507

Họ tên người nộp tiền : Anh Hùng  
Địa chỉ : Công ty TNHH Con Đường Vàng  
Lý do nộp tiền : Trả tiền mua cont 20'VP  
Số tiền : 42.000.000 (viết bằng chữ): Bốn mươi hai triệu đồng./.  
Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 25 tháng 12 năm 2009

Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
-----------------------------------	--------------------------------	---------------------------------	--------------------------------	-------------------------



CN CTY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số 02-VT  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng  
BTC

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 25 tháng 12 năm 2009

Nợ :

Số 210

Có:

Họ tên người giao :Chị Hà

Theo HĐ :0267431

Xuất tại kho :Cty CP Hưng Đạo container tại HP

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách SPHH	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo yêu cầu	Thực xuất		
01	Cont 20'VP	Chiếc	01	01		40.000.000
	<b>Cộng</b>					<b>40.000.000</b>

Tổng số tiền bằng chữ: bốn mươi triệu đồng ./.

Số chứng từ gốc kèm theo:01

Ngày 25 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

Căn cứ vào hoá đơn và phiếu thu, kế toán hạch toán nghiệp vụ trên như sau:

+ Ghi nhận giá vốn hàng bán

Nợ TK 63213 : 36.043.339

Có TK 156 :36.043.339

+ Ghi nhận doanh thu

Nợ TK 1111 :42.000.000

Có TK 5113 :40.000.000

Có TK 3331 :2.000.000

Cũng như bất kỳ một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đồng thời với việc tiêu thụ thì công ty phải xác định số thuế tiêu thụ.

Thuế tiêu thụ mà doanh nghiệp phải nộp là thuế GTGT. Số thuế GTGT phải nộp được tính bằng phương pháp khấu trừ.

Với doanh thu từ việc bán cont doanh nghiệp chịu mức thuế 5%, doanh thu từ các nguồn khác như: thuê cont, dịch vụ kho bãi, vận chuyển.. công ty chịu mức thuế 10%.

Trên bảng cơ sở bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá dịch vụ được lập vào cuối tháng và căn cứ vào số thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá mua vào trong tháng, kế toán xác định số thuế GTGT phải nộp trên tờ khai thuế theo mẫu quy định.



**BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA**

(Kèm theo tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 01-GTKT)

Kỳ tính thuế: Tháng 12 năm 2009

Người nộp thuế:.....

Mã số thuế:.....

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Hoá đơn, chứng từ bán			Tên người mua	Mã số thuế người mua	Mặt hàng	Doanh số bán chưa có thuế	Thuế suất	Thuế GTGT
	Ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm phát hành						
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]
1. Hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT:									
Tổng									
2. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:									
1									
Tổng							-		-
3. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:									
1	AL/2009B	0267431	25/12/2009	CTY TNHH CON ĐƯỜNG VÀNG	0200738866	BÁN CONT	40.000.000	5%	2.000.000
Tổng				.....			<b>1.274.404.762</b>		<b>63.720.238</b>
4. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:									
1	ML/2009B	0082720	01/12/2009	CTY CP DV GN VT QUỐC TẾ	102226870	NÂNG HẠ CONT	454,545	10%	45,455
2	ML/2009B	0082721	01/12/2009	CTY TNHH HH QUỐC TẾ THÁI BÌNH ĐƯƠNG	305021519	HẠ CONT	290,910	10%	29,090
3	ML/2009B	0082722	02/12/2009	CTY TNHH QUỐC TẾ HAN NAM	102004437	NÂNG HẠ CONT	290,910	10%	29,090
Tổng				.....			<b>1.295.994.357</b>		<b>129.599.436</b>

Tổng doanh thu hàng hoá bán ra : 2.570.399.119

Tổng thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ bán ra: 139.319.674

Hàng ngày kế toán ghi sổ nhật ký chung các nghiệp vụ phát sinh.

CN CTY CP HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải PhòngMẫu số S03a-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC**SỔ NHẬT KÝ CHUNG***Năm 2009*

Chứng từ gốc		Diễn giải	sps		Số tiền
SH	NT		Nợ	Có	
		.....			
PN221	22/12	Mua kính màu, trả bằng TM/Quang An	152	1111	1.200.000
PN221	22/12	Thuế GTGT được khấu trừ	133	1111	120.000
PX211	22/12	Xuất kính màu phục vụ sản xuất	621	152	937.962
0267431	25/12	Thu tiền bán cont 20'VP/Con Đường Vàng	1111	5113	40.000.000
HĐ	25/12	Thuế GTGT phải nộp	1111	3331	2.000.000
HĐ	25/12	Giá vốn cont 20'VP	63213	156	36.043.339
	28/12	Kết chuyển chi phí NVLTT phục vụ sản xuất	154	621	245.094.919
0082400	29/12	Doanh thu bán cont 02x40'HC/Đại Hưng	131	5111	77.000.000
	29/12	Thuế GTGT phải nộp	131	3331	3.850.000
	31/12	Kết chuyển giá thành	155	154	274.345.416
KC	31/12	kết chuyển doanh thu bán cont VP	5113	9113	2.642.368.158
KC	31/12	Kết chuyển giá vốn cont VP	9113	63213	2.153.265.468
KC	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	9113	641	69.318.300
KC	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	9113	642	90.994.612
KC	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	9113	8211	82.197.445
KC	31/12	Kết chuyển lãi từ hoạt động bán cont VP	9113	42123	246.592.333
		.....			
		<b>Cộng</b>			<b>230.583.007.671</b>

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*Kế toán  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03a1-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

**SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN**

Từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009

Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK 1111	Ghi có các TK			
Số hiệu	Ngày tháng			5113	5115	5114	3331
PT488	02/12/2009	Thu phí thuê cont/Han Nam	330.000			300.000	30.000
PT489	02/12/2009	Thu thuê cont /Duyên Hải	360.000			327.273	32.727
PT490	03/12/2009	Thu nâng hạ cont 03/12	250.000		238.095		11.905
PT491	05/12/2009	Thu bán cont 40'VP/Đại Hưng	48.300.000	46.000.000			2.300.000
		.....					
PT545	25/12/2009	Thu thuê công /Hưng Thành	2.497.000			2.270.000	227.000
PT545	25/12/2009	Thu bán cont 20'VP/Con Đường Vàng	42.000.000	40.000.000			2.000.000
PT546	26/12/2009	Thu nâng hạ cont 20/12	250.000		238.095		11.905
		.....					
		<b>Cộng</b>	<b>946.939.513</b>	284.676..227	24.336.399	564.781.305	73.145.582

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG

Lô 26-Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-TP.Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

**Năm 2009**

STT	Khách hàng	Nợ đầu kỳ	Phải thu	Đã thu	Còn phải thu	Thuê/bán	Ghi chú
1	Vosco	784.332.504	930.972	355.845.508	425.417.968	Thuê	
2	Cty VănLang/VINALINES	57.614.163	16.290.603	6.496.000	67.408.766	DV	
3	Đông Đô	567.312.918	238.303.520	101.496.875	704.119.563	Thuê	
4	Đại Hưng	6.000.000	177.000.000	6.000.000	177.000.00	Bán	
5	Biển Đông phía Nam	7.664.150	-	2.495.500	5.168.650	Thuê	
6	Phú Hải	115.500.000	-	115.500.000	-	Bán	
	.....						
567	Diên Hải	-	10.635.00	10.635.000	-	Thuê	
	<b>Tổng</b>	<b>1.590.418.611</b>	<b>19.110.101.731</b>	<b>18.446.986.180</b>	<b>2.253.534.162</b>		

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

**Người lập biểu**  
*Bùi Thị Châm*

**Kê toán trưởng**  
*Bùi Thị Nguyệt*

**Giám đốc**  
*Phan Minh Phương*

Căn cứ vào sổ chi tiết và bảng kê bán hàng, cuối tháng kế toán khoá sổ cái TK  
511, TK 632

CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

### SỔ CÁI

Năm 2009

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK : TK 511

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
82447	25/12	Doanh thu bán cont 20'VP/Con Đường Vàng	1111		40.000.000
82448	25/12	Doanh thu vận chuyển cont/Đại Hưng	131		3.500.000
48354	25/12	Doanh thu nâng cont 20/12	1111		238.095
48355	25/12	Doanh thu thuê cont/Hung Thành	1111		2.270.000
		.....			
82400	29/12	Doanh thu bán cont/Đại Hưng	131		77.000.000
	31/12	Kết chuyển doanh thu xác định KQKD	911	22.228.623.879	
		Cộng phát sinh		22.228.623.879	22.228.623.879
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN CTY CP HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
 QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tên TK :Giá vốn hàng bán

Số hiệu TK:TK 632

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
	25/12	Giá vốn bán cont 20'VP	156	36.043.339	
	25/12	Giá vốn bán cont 40'VP	156	43.653.027	
	31/12	Giá vốn bán cont cũ xuất từ kho BĐS đầu tư	2118	20.362.641	
		.....			
	31/12	Kết chuyển giá vốn xác định KQKD	911		17.568.782.890
		Cộng phát sinh		17.568.782.890	17.568.782.890
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên)

**VD2: Xuất bán nội bộ.**

Ngày 18/12/2009 xuất bán 02 Cont 40'VP cho công ty Hưng Đạo HN, trị giá 49.034.217.(VAT 5%), công ty trả bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào phiếu xuất kho, và hoá đơn GTGT, kế toán hạch toán:

+ Ghi nhận giá vốn

Nợ TK 63213 : 43.653.027  
 Có TK 156 : 43.653.027

+ Ghi nhận doanh thu

Nợ TK 136 : 51.485.928  
 Có TK 5121 : 49.034.217  
 Có TK 3331 : 2.451.711

CN CTY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số 02-VT  
 QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

**PHIẾU XUẤT KHO**

*Ngày 25 tháng 12 năm 2009*

*Nợ :*

*Số 210*

*Có:*

Họ tên người giao : anh Tùng

Theo HĐ : 0267431

Xuất tại kho : Cty CP Hưng Đạo container tại HP

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách SPHH	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo yêu cầu	Thực xuất		
01	Cont 40VP	Chiếc	01	01		43.653.027
	<b>Cộng</b>					43.653.027

Tổng số tiền bằng chữ: *bốn mươi ba triệu sáu trăm năm ba ngàn không trăm hai mươi bảy ngàn đồng ./.*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

*Ngày 25 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

**GIẤY BÁO CÓ**

Số :DMCUONGBT/17

Ngày:18/12/2009

Giờ:02:12:07

Tên chi nhánh: CN Hải Phòng

MST:03 006 10408-022

CN công ty cổ phần Hưng Đạo container

Giao dịch:RMCR-Giao dịch ghi có chuyển khoản

Nội dung:Công ty cp Hưng Đạo container Hà nội

Số tiền:43.653.027VND

Số tiền bằng chữ: Ba trăm lẻ hai ngàn hai trăm năm năm đồng .

Số dư:48.302.255VND

**Giao dịch viên,nhân viên nghiệp vụ**

**Kiểm soát**



CN CTY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
 QĐ15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

**SỔ CÁI**

Năm 2009

Tên TK:Doanh thu nội bộ

Số hiệu TK:TK 512

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
	25/12	Doanh thu bán cont40'VP/Hưng Đạo HN	136HN		49.034.217
	31/12	Doanh thu cung cấp cont/HD HN	136HN		99.226.758
	31/12	Doanh thu cung cấp cont/HD HCM	136HCM		40.000.000
		.....			
	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ	911	4.617.565.287	
		Cộng phát sinh		4.617.565.287	4.617.565.287
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên)

**2.2.4.3. Kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.**

❖ **TK 515**-Doanh thu hoạt động tài chính của công ty chủ yếu là các khoản lãi từ tiền gửi ngân hàng.

❖ **TK 635**-Chi phí hoạt động tài chính là các khoản lãi vay. Tại công ty lãi vay từ Ngân hàng và các tổ chức cá nhân, các khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá

**VD:** Trong tháng 12/2009 công ty phát sinh một số nghiệp vụ sau:

Ngày 24/12/2009 công ty trả lãi vay Ngân hàng Indo khoản vay tháng 11/2009: 140.250 đ

ĐK: Nợ TK 635 : 140.250

Có TK 1121ID : 140.250

Ngày 27/12/2009 công ty xác định số lãi tiền gửi Ngân hàng Indo, nhập lại vốn: 302.255 đ

ĐK: Nợ TK 1121ID : 302.255

Có TK 515 : 302.255

Hàng ngày khi công ty nhận được giấy báo nợ hoặc giấy báo có của Ngân hàng gửi đến, kế toán ghi nghiệp vụ vào sổ nhật ký chung và cuối tháng kế toán khoá sổ cái TK 515 và TK 635.

**GIẤY BÁO CÓ**

Số : DMCUONGBT/17

Ngày: 27/12/2009

Giờ: 02:56:07

Tên chi nhánh: CN Hải Phòng

MST: 03 006 10408-022

CN công ty cổ phần Hưng Đạo container

Giao dịch: RMCR-Giao dịch ghi có chuyên khoản

Nội dung: Khoản lãi tiền gửi tháng 11/2009

Số tiền: 302.255 VND

Số tiền bằng chữ: Ba trăm lẻ hai ngàn hai trăm năm năm đồng .

Số dư: 48.302.255 VND

**Giao dịch viên, nhân viên nghiệp vụ**

**Kiểm soát**

CN CTY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN  
 QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng  
 BTC

### SỔ CÁI

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu TK: TK 515

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
NH	25/12	Lãi nhập vốn Ngân hàng Công Thương	1121CT		136.163
NH	27/12	Lãi nhập vốn Ngân hàng Indo	1121ID		302.255
		.....			
	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính xác định KQKD	911	2.931.039	
		Cộng phát sinh		2.931.039	2.931.039
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN CTY CP HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng  
BTC

### SỔ CÁI

Tên TK: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu TK: TK 635

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
NH	24/12	Lãi vay Ngân hàng Indo khoản vay tháng 11/2009	1121ID	140.250	
NH	28/12	Lãi các khoản vay Ngân hàng Quân Đội	1121QD	4.554.631	
NH	31/12	Lãi các khoản vay/Công Thương	1121CT	6.305.959	
		.....			
	31/12	kết chuyển chi phí lãi vay xác định KQKD	911		699.815.161
		Cộng phát sinh		699.815.161	699.815.161
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

#### **2.2.4.4 Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.**

❖ **TK 641**-Kế toán chi phí bán hàng: là những chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra, phục vụ cho quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp trong kỳ như: Chi phí nhân viên bán hàng, chi phí bao bì, chi phí khấu hao TSCĐ...

❖ **TK 642**-Chi phí QLDN là chi phí phát sinh có liên quan chung đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp mà không tách riêng cho hoạt động nào như: chi phí nhân viên quản lý, chi phí tiếp khách, chi phí đi công tác, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm....

❖ Chứng từ và sổ sách sử dụng:

- ◆ Phiếu chi
- ◆ Giấy đề nghị thanh toán....
- ◆ Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- ◆ Bảng tính và trích khấu hao TSCĐ
- ◆ Hoá đơn GTGT
- ◆ Sổ chi tiết tiền mặt
- ◆ Sổ nhật ký chung
- ◆ Sổ cái các TK 641, 642...

Khi có các khoản phát sinh, người được giao nhiệm vụ, sẽ viết giấy đề nghị tạm ứng hoặc giấy đề nghị thanh toán. Các loại giấy tờ này sẽ được gửi lên phòng kế toán duyệt chi.

Kế toán tiền mặt căn cứ vào nội dung chứng từ, xem xét tính hợp lệ, lập phiếu chi, ký nhận sau khi tiến hành duyệt chi. Trên cơ sở duyệt chi, thủ quỹ xuất tiền và ghi sổ quỹ tiền mặt.

Chứng từ, hoá đơn mua hàng, hoá đơn GTGT, bảng kê chi phí được nộp lại cho phòng kế toán. Sau khi xem xét tính hợp lệ của chứng từ, kế toán vào sổ chi tiết tiền mặt hoặc giấy báo nợ của ngân hàng. Các số liệu này được kế toán ghi sổ nhật ký chung. Đến cuối tháng kế toán khoá sổ cái liên quan.

**VD:** Trong tháng 12/2009 công ty có phát sinh các nghiệp vụ sau:

Ngày 25/12/2009 chi tiền cho nhân viên đi công tác HN, số tiền 1.000.000

ĐK: Nợ TK 642 :1.000.000

Có TK 1111 :1.000.000

Ngày 26/12/2009 công ty chi tiền hoa hồng thuê cont 20'VP cho công ty Đông Đô. Số tiền 3.907.972

ĐK: Nợ TK 641 :3.907.972

Có TK 1111 :3.907.972

Căn cứ vào giấy đề nghị thanh toán

**Đơn vị: CNCT Hưng Đạo container**

Địa chỉ: 26 Đình Vũ-Hải Phòng

.....000.....

**Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**

**Độc Lập-Tự Do -Hạnh Phúc**

..........

### **PHIẾU ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**

1.Họ tên: *Phạm Văn LỘ*....Bộ phận công tác: *lái xe*

2.Nơi công tác: Phòng kinh doanh.Lý do đề nghị thanh toán: Đưa nhân viên công tác HN.

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền ăn nghỉ, tiền xăng, phí cầu đường	1.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.000.000</b>	

Số tiền bằng số: ...1.000.000.....VNĐ

Số tiền bằng chữ: ... Một triệu đồng chẵn.

Ngày...25..Tháng12 năm 2009

Giám đốc duyệt  
(Ký, họ tên)

KT trưởng  
(Ký, họ tên)

KT thanh toán  
(Ký, họ tên)

Người thanh toán  
(Ký, họ tên)

CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số 02-TT  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng  
BTC

**PHIẾU CHI**

Quyển:

*Ngày 25 tháng 12 năm 2009*

Số:

Họ tên người nhận tiền: anh Phạm Văn Lộ

Địa chỉ: ...Phòng kinh doanh....

Lý do chi: Đi công tác HN

Số tiền :1.000.000 (viết bằng chữ) Một triệu đồng ./.

Kèm theo .....Chứng từ gốc

*Ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Thủ trưởng đơn vị (Ký,họ tên)	Kế toán trưởng (Ký,họ tên)	Người lập phiếu (Ký,họ tên)	Người nhận tiền (Ký,họ tên)	Thủ quỹ (Ký,họ tên)
----------------------------------	-------------------------------	--------------------------------	--------------------------------	------------------------

Căn cứ vào phiếu chi và các chứng từ liên quan,kế toán ghi sổ chi tiết tiền mặt,sổ chi tiết TK 641,642,sổ nhật ký và cuối tháng kế toán tiến hành khoá sổ cái.

CN CTY CP HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S05a-DN  
 QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

**SỔ CHI TIẾT TIỀN MẶT**

*Năm 2009*

*đơn vị tính: VNĐ*

Ngày tháng ghi số	Ngày tháng chứng từ	chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
		Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
				<b>Số dư đầu kỳ</b>				<b><u>54.541.114</u></b>
				.....				
24/12	24/12	PT506		Thu thuê cont/Diên Hải	131	1.160.000		
25/12	25/12	PT507		Thu bán cont/Con Đường Vàng	5113	40.000.000		
25/12	25/12			Thuế GTGT phải nộp	3331	2.000.000		
25/12	25/12		PC593	Chi tiền nhân viên đi công tác	642		1.000.000	
26/12	26/12		PC594	Chi tiền hoa hồng/Đông Đô	641		3.907.972	
				.....				
31/12	31/12		PC563	Chi tiền xăng, hút bụi xe Inova	642		785.450	
31/12	31/12			Thuế GTGT được khấu trừ	133		69.550	
				.....				
				<b>Cộng</b>		<b>11.718.008.419</b>	<b>11.664.886.250</b>	<b><u>107.663.283</u></b>

*Hải phòng ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Thủ quỹ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)



CN CTY CP HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tên TK: Chi phí bán hàng

Số hiệu TK: TK 641

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
PC594	26/12	Chi tiền hoa hồng/Đông Đô	1111	3.907.972	
PC645	26/12	Chi cước vận chuyển cont/Diên Hải	1111	2.285.714	
	28/12	Trích trước chi phí dựng bảng quảng cáo	242	4.286.132	
	31/12	Phải trả lương bộ phận kinh doanh T12/2009	334	12.105.638	
		.....			
	31/12	Kết chuyển CPBH xác định KQKD	911		881.885.964
		Cộng phát sinh		881.885.964	881.885.964
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Kê toán  
(Ký, họ tên)

Kê toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN CTY CP HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tên TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Số hiệu TK: TK 642

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
0048355	26/12	phải trả nợ sửa máy tính/Tín Khang	331	752.381	
0072316	26/12	Phải trả nợ sửa máy phôtô/Việt Nhật	331	5.714.285	
	28/12	Trích trước chi phí sửa chữa văn phòng	242	3.871.629	
	31/12	Phải trả lương bộ phận quản lý	334	58.626.721	
		.....			
	31/12	Kết chuyển CPQL xác định KQKD	911		1.177.545.718
		<b>Cộng phát sinh</b>		1.177.545.718	1.177.545.718
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Kế toán  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

**2.2.4.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.**

❖ **TK 811**-Chi phí khác:Là những khoản chi phí bất thường xảy ra trong doanh nghiệp như:chi phí thanh lý nhượng bán TSCĐ,các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng,các khoản nhầm lẫn do kế toán...

❖ **TK 711**-Thu nhập khác là những khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài hoạt động tạo ra doanh thu như:thu về thanh lý nhượng bán,thu phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng,thu bồi thường bảo hiểm...

Các khoản thu nhập và chi phí này phát sinh không nhiều,tại doanh nghiệp trong tháng 12/2009 có nghiệp vụ sau:

**VD:**Ngày 28/12 công ty thanh lý máy cân bơm cho chị miền, trị giá 3000.000, chưa thu tiền.

ĐK: Nợ TK 131: 3.300.000

Có TK 711:3.000.000

Có TK 3331:300.000

Ngày 31/12 công ty bị phạt do nộp chậm BHXH,BHYT năm 2009,số tiền 1.521.193

Nợ TK 811 : 1.521.193

Có TK 338 : 1.521.193

Kế toán mở sổ cái cho TK 711 và TK 811

CN CTY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tên TK :Thu nhập khác

Số hiệu TK :TK 711

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
82451	28/12	Thu thanh lý máy cân bơm /chị Miền	131		3.000.000
		.....			
	31/12	Kết chuyển CP khác xác định KQKD	911	133.000.000	
		Cộng phát sinh		133.000.000	133.000.000
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Kế toán  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
 QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

**SỔ CÁI**

Tên TK:chi phí khác

Số hiệu TK:TK 811

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
		.....			
	31/12	Phạt nộp chậm BHXH,BHYT năm 2009	338	1.521.193	
		.....			
	31/12	kết chuyển chi phí khác xác định KQKD	911		233.551.427
		Cộng phát sinh		233.551.427	233.551.427
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Kê toán  
*(Ký, họ tên)*

Kê toán trưởng  
*(Ký, họ tên)*

Giám đốc  
*(Ký, họ tên)*

**2.2.4.6. Kế toán xác định và phân phối kết quả kinh doanh.**

Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác của doanh nghiệp sau một kỳ nhất định, được biểu hiện bằng số tiền lãi lỗ.

Cuối tháng sau khi xác định doanh thu, chi phí và các khoản thuế, kế toán xác định kết quả kinh doanh. Công ty sử dụng TK 911.

❖Việc xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để công ty xác định đúng đắn về lĩnh vực đầu tư của mình.

↳ Trình tự xác định kết quả kinh doanh như sau:

♦ Doanh nghiệp phải tập hợp được doanh thu trong tháng. Doanh thu được tổng hợp dựa trên sổ tổng hợp doanh thu. Sau khi trừ đi các khoản giảm trừ, doanh thu trở thành doanh thu thuần. Sau đó kế toán kết chuyển doanh thu sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

Nợ TK 511 : 17.611.058.580

Nợ TK 512 : 4.617.565.287

Nợ TK 515 : 2.931.039

Nợ TK 711 : 133.000.000

Có TK 911 : 22.364.554.918

♦ Căn cứ vào số phát sinh trên sổ cái của TK 632, 641, 642 và 811 để tập hợp giá vốn hàng xuất bán và chi phí, kết chuyển sang TK 911 Xác định kết quả kinh doanh.

Nợ TK 911 : 20.561.581.160

Có TK 632 : 17.568.782.890

Có TK 635 : 699.815.161

Có TK 641 : 881.885.964

Có TK 642 : 1.177.545.719

Có TK 811 : 233.551.427

♦ Kế toán xác định Thuế TNDN phải nộp

Nợ TK 8211 : 315.955.593

Có TK 911 : 315.955.593

♦ Kết chuyển chi phí thuế TNDN

Nợ TK 911 : 315.955.593

Có TK 8211 : 315.955.593

♦ Kết chuyển lợi nhuận sau thuế

Nợ TK 911 : 1.487.018.165

Có TK 421 : 1.487.018.165

❖ Phân phối kết quả kinh doanh.

Do công ty là một chi nhánh nên lợi nhuận hàng năm của công ty được chuyển toàn bộ vào công ty tổng tại TP HCM. Cuối cùng kế toán thực hiện bút toán phân phối lợi nhuận.

Nợ TK 421 : 1.487.018.165

Có TK 336 HCM : 1.487.018.165

Cuối tháng căn cứ vào sổ cái TK 511, TK 632, và các sổ cái của TK chi phí kế toán khoá sổ cái TK 911, TK 421. để cuối năm tập hợp và lập các báo cáo tài chính.

CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG  
 Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
 QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 20/03/2006 của Bộ  
 trưởng BTC

## SỔ CÁI

Tên TK :xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu TK :TK 911

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		22.228.623.879
	31/12	kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		2.931.039
	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	17.568.782.890	
	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	635	699.815.161	
	31/12	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	881.885.964	
	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	1.177.545.719	
	31/12	Kết chuyển thu nhập khác	711		133.000.000
	31/12	Kết chuyển chi phí khác	811	233.551.427	
	31/12	Kết chuyển lãi	4212	1.487.018.165	
	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	821	315.955.593	
		Số phát sinh		22.364.554.910	22.364.554.910
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu  
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên)

Giám đốc  
 (Ký, họ tên)



CN CTY CP HÙNG ĐẠO CONTAINER TẠI PHÒNG  
Lô 26-Khu Hạ Đoạn 2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN  
QĐ 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 Bộ Trưởng BTC

### SỔ CÁI

Tên TK:Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu TK:TK 421

Năm 2009

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Dư đầu kỳ</b>			
	31/12	Kết chuyển lãi	911		1.487.018.165
	31/12	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển về công ty tổng/Hung Đạo HCM	336HCM	1.487.018.165	
		Cộng phát sinh		1.487.018.165	1.487.018.165
		<b>Dư cuối kỳ</b>			

*Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009*

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên)

CN Công Ty CP Hưng Đạo Container tại HP  
Số 26 Hạ Đoạn2-Đông Hải-Hải An-Hải Phòng

Mẫu số B02-DN  
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2009

*Đơn vị tính: VNĐ*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	1	2
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	22.228.623.879	19.654.843.194
Trong đó – Doanh thu nội bộ	02		4.617.565.287	4.022.835.082
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		22.228.623.879	19.654.843.194
4.Giá vốn hàng bán	11		17.568.782.890	16.300.095.463
Trong đó Giá vốn nội bộ	12		4.617.565.287	4.022.835.082
<b>5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20= 10-11)</b>	20		4.659.840.990	3.354.747.731
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.931.039	2.576.670
7.Chi phí tài chính	22		699.815.161	873.498.449
Trong đó-Chi phí lãi vay	23		-	0
8.Chi phí bán hàng	24		881.885.964	815.155.115
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.177.545.719	1.064.249.614
<b>10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25)</b>	<b>30</b>		<b>1.903.525.185</b>	<b>604.421.223</b>
11.Thu nhập khác	31		133.000.000	100.904.762
12.Chi phí khác	32		233.551.427	80.711.166
13.Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(100.551.427)	20.193.596
<b>14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>IV.09</b>	<b>1.802.973.758</b>	<b>624.614.819</b>
15.Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		315.955.593	161.582.186
16.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	0
<b>17.Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.487.018.165</b>	<b>463.032.633</b>
18.Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Kế toán trưởng

*Bùi Thị Nguyệt*

Giám đốc

*Phan Minh Phương*

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CN CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER TẠI HẢI PHÒNG.

### 3.1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN PHỐI KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY.

Công ty cổ phần Hưng Đạo container là công ty tiêu biểu cho loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, với bộ máy gọn nhẹ, phù hợp với quy mô của công ty. Công ty đã luôn quan tâm đến chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tạo ra đội ngũ cán bộ lành nghề, thích ứng với sự biến đổi của thị trường và có chỗ đứng trong thời kỳ hiện nay.

Một doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển trong điều kiện cạnh tranh của nền kinh tế thị trường phải biết quan tâm đến công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp. Hạch toán kế toán với bản chất là hệ thống thông tin, kiểm tra tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp, với chức năng thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho đối tượng quan tâm, đặc biệt là các nhà quản lý doanh nghiệp.

Qua thời gian nghiên cứu thực tế công tác kế toán tại Công ty cổ phần Hưng Đạo container, em thấy công tác kế toán nói chung và hạch toán nghiệp vụ nói riêng được tổ chức tương đối phù hợp với điều kiện thực tế của công ty trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể với những ưu nhược điểm sau:

#### 3.1.1. Ưu điểm

❖ **Về bộ máy kế toán:** Xuất phát từ đặc điểm tổ chức kinh doanh, công ty lựa chọn mô hình tổ chức công tác kế toán phân tán. Với mô hình này bộ máy kế toán được phân thành cấp kế toán trung tâm tại các đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập.

Tại phòng kế toán trung tâm chỉ thực hiện hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại trung tâm. Định kỳ nhận các báo cáo từ các đơn vị trực thuộc gửi lên để tổng hợp báo cáo toàn doanh nghiệp.

Tại các đơn vị hạch toán độc lập, được thiết kế bộ sổ sách và nhân sự riêng để thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc đơn vị mình. Định kỳ lập báo cáo tài chính để gửi về trung tâm, phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo tài chính toàn doanh nghiệp.

❖ **Về hình thức ghi sổ:** Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Khi áp dụng hình thức này tạo điều kiện cho kế toán ghi chép công việc được rõ ràng, dễ hiểu, tránh sai sót và trùng lặp. Hệ thống chứng từ mà công ty sử dụng phục vụ cho công tác hạch toán ban đầu tương đối hoàn thiện. Các chứng từ sử dụng đều phù hợp với yêu cầu kinh tế pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh đúng theo mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành. Mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh trên các hoá đơn chứng từ, phù hợp cả về số lượng, nguyên tắc ghi chép cũng như yêu cầu của công tác quản lý chứng từ. Quá trình luân chuyển chứng từ tạo điều kiện cho kế toán phản ánh kịp thời tình hình tiêu thụ hàng hoá của công ty. Các chứng từ sau khi đã sắp xếp, phân loại bảo quản và lưu trữ theo đúng chế độ lưu trữ chứng từ của Nhà nước.

❖ **Với hệ thống TK công ty sử dụng**, công ty áp dụng đầy đủ các TK có liên quan đến quá trình bán hàng, tiêu thụ hàng hoá, tạo điều kiện cho việc ghi chép hàng hoá tiêu thụ, các khoản doanh thu và công nợ của từng khách hàng

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để kê khai hàng tồn kho. Phương pháp này đảm bảo cung cấp thông tin chính xác về tình hình biến động tài sản trong doanh nghiệp.

❖ **Về hệ thống sổ sách:** Công ty đầy đủ các loại sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung, mà Nhà nước quy định, gồm các loại sổ sau: sổ nhật ký chung, sổ chi tiết, sổ cái... cách ghi chép hợp lý, gọn gàng dễ hiểu và chính xác, đảm bảo kịp thời cho việc lập báo cáo tài chính của công ty.

❖ **Về công tác hạch toán doanh thu của công ty.** Công tác hạch toán doanh thu của công ty được hạch toán khá tốt. Doanh thu được hạch toán chi tiết

trên từng tài khoản. Cách làm này tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, dễ nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trên từng lĩnh vực.

❖ **Về hạch toán kết quả kinh doanh:** Kết quả kinh doanh được xác định trên cơ sở chi phí và doanh thu đã được hạch toán. Là điều kiện thuận lợi cho việc so sánh kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh, làm cơ sở cho việc lập báo cáo doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh cuối kỳ hạch toán.

Trong điều kiện hiện nay, cùng với sự phát triển của đất nước, các hoạt động kinh tế đều diễn ra liên tục và mang tính phức tạp cao, xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu hoạt động của con người ngày càng cao, trong cơ chế thị trường hiện nay, sự cạnh tranh gay gắt luôn kèm theo sự rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Do vậy để giữ vững và khẳng định được vị trí của mình trong cơ chế mới đòi hỏi công ty phải tìm mọi cách để tăng doanh thu, giảm chi phí thu được lợi nhuận cao cho công ty mình. Để đạt được những mục tiêu đó công ty phải mạnh dạn nhận ra những nhược điểm còn tồn tại của mình, từ đó có hướng sửa đổi thích hợp nhằm liên tục kinh doanh phát triển và có lãi.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật nói trên, công tác kế toán tiêu thụ, chi phí, xác định và phân phối kết quả kinh doanh còn tồn tại một số hạn chế đòi hỏi phải đưa ra những biện pháp cụ thể có tính thực thi cao nhằm khắc phục và hoàn thiện tốt hơn nữa. Do vậy sẽ giúp kế toán thực hiện tốt hơn về chức năng và nhiệm vụ vốn có của mình, phục vụ cho yêu cầu quản lý trong điều kiện hiện nay.

### ❖ **Về phương pháp hạch toán**

Tại doanh nghiệp, kế toán bán hàng chưa sử dụng các TK phản ánh giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Khi phát sinh các khoản giảm trừ cho khách hàng, kế toán công ty hạch toán vào TK 641 và coi như một khoản chi phí bán hàng. Kiểu hạch toán này chưa hợp lý, không đúng với quy định hiện hành từ đó gây khó khăn cho công tác theo dõi, phân tích và quản lý chi phí, chưa hoàn thiện nhiệm vụ của kế toán là phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ phát sinh.

### ❖ Hệ thống sổ sách

Tại công ty không sử dụng sổ chi tiết cho từng lợi doanh thu. Việc này gây khó khăn trong việc tổng hợp lập báo cáo tài chính. Nhà quản lý doanh nghiệp không nắm bắt được doanh thu của từng sản phẩm, từng lĩnh vực kinh doanh, từ đó không phân tích và định hướng kinh doanh chưa chính xác, làm cho lợi nhuận đạt được chưa tối đa.

### ❖ Cách tổ chức bộ máy kế toán.

Bộ máy kế toán công ty sắp xếp chưa có tính khoa học, làm cho nhân viên kế toán phải làm việc nhiều, mất nhiều thời gian, không có điều kiện để nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

### 3.1.3 Nguyên nhân của những hạn chế trên.

Bất kể một doanh nghiệp nào kinh doanh cũng không tránh khỏi những sai lầm, công ty cổ phần Hưng Đạo container Hải Phòng còn tồn tại những hạn chế trên có thể do các nguyên nhân sau:

- ✓ Do trình độ của nhà quản lý chưa đạt yêu cầu.
- ✓ Kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ của cấp trên.
- ✓ Áp dụng một cách tuân thủ quy định chuẩn mực kế toán, sẽ dẫn đến cứng nhắc, không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh của mình.
- ✓ Công ty chưa tạo điều kiện cho nhân viên của mình nâng cao trình độ chuyên môn.

### 3.1.4. Bài học kinh nghiệm từ thực trạng.

Từ những hạn chế còn tồn tại trong doanh nghiệp, e đã nhận thấy tầm quan trọng của kế toán trong kinh doanh và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm:

☆ Công ty nên quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên của mình đi học hỏi tại các nước phát triển, để tìm hiểu và vận dụng cho phù hợp với quy mô hoạt động của công ty mình.

☆ Công tác kế toán áp dụng đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định, nhưng nên tiếp thu một cách sáng tạo, không khuôn mẫu, cứng nhắc.

## **3.2.MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CN CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER HẢI PHÒNG.**

### **3.2.1 Tính tất yếu phải hoàn thiện.**

Sự nghiệp đổi mới đòi hỏi sự nghiệp đổi mới đất nước ,sự chuyển đổi kinh tế từ thời kỳ bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN,có sự quản lý của Nhà nước là một yếu tố khách quan. Trong điều kiện môi trường mới,cùng sự tiến bộ không ngừng của Khoa học kỹ thuật, đang từng giờ làm thay đổi thời gian ,mở rộng và hội nhập nền kinh tế thế giới là một yêu cầu cần thiết để đứng vững và tồn tại trên thị trường , đòi hỏi mỗi cá nhân,mỗi tổ chức Doanh nghiệp không thể hài lòng với những gì mình đạt được. Muốn chiếm lĩnh được thị trường đòi hỏi mỗi doanh nghiệp nói chung và công ty cổ phần Hưng Đạo container nói riêng phải cạnh tranh gay gắt,mặt khác phải luôn năng động,nhanh chóng nắm bắt được xu thế của thị trường,không ngừng mở rộng quan hệ buôn bán,hợp tác,trao đổi công nghệ,kinh nghiệm,nâng cao chất lượng hàng hoá dịch vụ,nhằm phục vụ nhu cầu người tiêu dùng.

Muốn làm được các Doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện,hoàn thiện công tác quản lý,nhằm tối đa hoá lợi nhuận,với mức chi phí thấp nhất.Trong các công cụ quản lý đó,kế toán là công cụ quản lý đặc biệt và phục vụ đắc lực nhất. Thông qua việc thu thập,ghi chép,xử lý,tính toán,tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo một hệ thống kế toán: chứng từ,tài khoản...để có thể cung cấp thông tin một cách đầy đủ,chính xác ,kịp thời về tình hình tài sản. Sự biến động của TS giúp cho nhà lãnh đạo Doanh nghiệp đưa ra những quyết định đúng đắn và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

### **3.2.2.Nguyên tắc hoàn thiện.**

Mục đích của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn đưa công tác kế toán đi vào nề nếp với các doanh nghiệp ,việc hoàn thiện này không nằm ngoài mục đích tăng Doanh thu và đạt lợi nhuận cao.

Để đạt hiệu quả cao trong hoàn thiện công tác kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh phải dựa trên nguyên tắc sau:

➤ Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của Nhà nước, nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Nhà nước xây dựng và ban hành hệ thống kế toán , chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nên việc hoàn thiện phải xem xét sao cho việc hoàn thiện không vi phạm chế độ.

➤ Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện sản xuất kinh doanh hiệu quả, do đó cần phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo , phù hợp với đặc điểm kinh doanh của ngành mình.

➤ Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác và phù hợp với yêu cầu quản lý. Vì chức năng của kế toán là cung cấp thông tin kinh tế chính xác, cần thiết, kịp thời cho việc ra quyết định các phương án kinh doanh tối ưu cho Doanh nghiệp.

➤ Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa thu nhập và chi phí, một yêu cầu cần thiết và luôn đúng trong mọi trường hợp đó là: Tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sao cho chi phí thấp nhất và lợi nhuận đạt được là cao nhất .

### **3.2.3. Một số ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

#### **➤ Áp dụng phần mềm kế toán vào Doanh nghiệp.**

Trong nền kinh tế thị trường, với sự bùng nổ thông tin, có cả các thông tin cần thiết và các “tạp tin”, thì quá trình xử lý thông tin càng trở lên phức tạp do phải xử lý một khối lượng thông tin khổng lồ. Với yêu cầu xử lý rất nhanh , chính xác. Hơn thế nữa yêu cầu đặt ra cho công tác kế toán phải cung cấp các thông tin đã xử lý tinh vi, đầy đủ và kịp thời, điều đó càng làm tăng thêm nhịp độ vất vả của công tác kế toán. Như ta đã biết, sản xuất càng phát triển, công nghệ càng cao thì càng nhiều chủng loại sản phẩm được sản xuất, nên việc quản lý rất khó khăn, chính vì vậy cần phải có sự trợ giúp của phần mềm kế toán. Vì máy vi tính với tư cách là một công cụ trợ giúp hữu hiệu trong việc thu nhận và xử lý cung cấp các thông tin



từ đó giúp doanh nghiệp nhanh chóng có được các thông tin cần thiết , đặc biệt là các thông tin cần thiết về tình hình tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh.

Việc sử dụng kế toán máy không những mang lại thông tin chính xác,kịp thời mà còn giảm bớt được công việc cho kế toán,giúp kế toán làm việc có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên việc thay đổi này không phải dễ dàng,vì vậy công ty phải tìm hiểu nghiên cứu, để đầu tư có hiệu quả,lựa chọn phần mềm kế toá phù hợp với loại hình doanh nghiệp của mình. Đảm bảo cho công tác kế toán trong công ty ngày càng hiện đại,làm việc nhanh gọn và chính xác,tạo điều kiện cho người làm công tác kế toán có thể phát huy hết năng lực chuyên môn của mình.

#### ➤**Các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.**

Bên cạnh việc đưa kế toán máy vào công tác kế toán chung, để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh nói riêng,công ty cần tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Hiện nay để nâng cao hiệu quả kinh doanh,biện pháp mà nhiều doanh nghiệp thường đưa ra đầu tiên đó là tiết kiệm chi phí. Đối với chi phí trực tiếp ,việc giảm chi phí này sẽ không tiết kiệm được nhiều,bởi song song với nó luôn đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng hiện nay chi phí quản lý doanh nghiệp so với tổng chi phí phát sinh trong kỳ chiếm một tỷ lệ lớn,có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng kinh doanh của công ty. Nguyên nhân chính là do nhiều khoản chi chưa có được một định mức nhất định .Do vậy công ty phải tiến hành các biện pháp cần thiết để giảm bớt chi phí hơn nữa như: các khoản chi khác phục vụ cho quản lý chung của công ty hiện nay là khá lớn,do vậy kế toán công ty nên xét duyệt các đề nghị cho thích hợp để tránh tình trạng những khoản chi bất hợp lý.



Để thực hiện tốt các phân hành kế toán: chi phí trực tiếp, chi phí quản lý, doanh nghiệp, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, đòi hỏi không chỉ kế toán phân hành này làm tốt mà tất cả những phân hành khác đều phải làm tốt, vì tất cả các phân hành kế toán trong công ty đều liên quan tới nhau, nếu một phân hành không tốt sẽ dẫn đến các phân hành khác sai theo.

**➤ Về vấn đề nhân sự.**

Để giải quyết những tồn tại trên, công ty nên liên tục đào tạo và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kế toán để nâng cao nghiệp vụ kế toán, đem lại hiệu quả làm việc được tốt hơn. Các cán bộ nhân viên kế toán phải có trình độ hiểu biết nhất định về nội dung và phương pháp kế toán cùng với những trang bị kỹ thuật, phương tiện ghi chép, tính toán, thông tin kế toán từ khâu thu nhận kiểm tra xử lý đến khâu tổng hợp số liệu, cung cấp những chỉ tiêu kinh tế tài chính những báo cáo về các hoạt động của đơn vị, nhằm phục vụ trong công tác quản lý chức năng.

**➤ Hoàn thiện hệ thống sổ sách.**

Là tổ chức hoàn thiện một hệ thống sổ phù hợp với đặc điểm kinh doanh, quy mô kinh doanh và yêu cầu quản lý, trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật cho nhân viên kế toán... Việc tổ chức một hệ thống sổ thích hợp phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm chi phí, giảm đến mức thấp nhất công việc ghi chép của kế toán, thuận lợi cho việc lưu trữ bảo quản và dễ dàng kiểm tra, giám sát.

Việc theo dõi từng sản phẩm là việc rất cần thiết, giúp cho ban lãnh đạo công ty nắm bắt doanh thu của từng sản phẩm, từ đó phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng sản phẩm. Vì vậy công ty nên bổ sung thêm sổ “chi tiết Bán hàng”.

Đơn vị:.....

Mẫu số S35-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên,sản phẩm,hàng hoá:.....

Năm:.....

Quyển số:.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521,531,532)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh -Doanh thu thuần -Giá vốn hàng bán -Lãi gộp						

- Sổ này có.....trang, đánh số từ trang 01 đến trang....

- Ngày mở sổ.....

Ngày...tháng...năm

Người ghi sổ  
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký,họ tên)

Trên đây là một số giải pháp nhằm hoàn thiện hạch toán chi phí,doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại CN công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng mà em xin được đưa ra sau quá trình nghiên cứu thực tế tại công ty. Để nâng cao hiệu quả công tác kế toán công ty cần phát huy những ưu điểm đã đạt được đồng thời không ngừng hoàn thiện những mặt hạn chế còn tồn tại . Do đó đòi hỏi không chịu cố gắng nỗ lực của phòng kế toán tài chính mà còn đòi hỏi sự quan tâm chỉ đạo của ban lãnh đạo công ty. Có như vậy công ty cổ phần Hưng Đạo container mới đứng chắc trên thị trường và khẳng định được vị thế của mình.

#### 3.2.4. Điều kiện thực hiện các giải pháp

##### ➤ Về phía Nhà nước

☆ Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, ban hành các quyết định, thông tư trong chế độ kế toán mang tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ, tạo điều kiện cho công ty hoạt động dễ dàng và có hiệu quả.

☆ Có chính sách hỗ trợ trong quá trình công ty đầu tư trang thiết bị máy móc, kỹ thuật để khuyến khích công ty.

### ➤ Về phía doanh nghiệp

Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính, quản lý và sử dụng tiền vốn, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí. Triệt để cắt giảm chi phí không cần thiết, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính, có các biện pháp tích cực thu hồi công nợ, nắm bắt khả năng thanh toán của các đơn vị khách hàng để ngăn ngừa các tình trạng thất thoát nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy kế toán doanh nghiệp theo hướng kết hợp bộ phận kế toán tài chính và bộ phận kế toán quản trị cùng một bộ máy kế toán. Trên cơ sở đó kế toán quản trị sử dụng các thông tin đầu vào chủ yếu từ kế toán tài chính, để thu thập, xử lý và lượng hoá thông tin theo chức năng riêng của mình.

### ➤ Về phía cán bộ nhân viên kế toán

Có chính sách đào tạo lại, cũng như nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về kế toán, để đội ngũ nhân viên kế toán nắm vững nghiệp vụ kế toán, luật kế toán, thích ứng với yêu cầu đòi hỏi của nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, đội ngũ kế toán phải là người có trách nhiệm, hết lòng vì công việc, nắm vững nghĩa vụ trong vị trí được giao, biết cách thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### ➤ Hiệp hội nghề nghiệp

Tạo điều kiện giúp đỡ doanh nghiệp ngày càng đứng vững và khẳng định vị thế của mình.

## **Kết luận**

Trong môi trường cạnh tranh gay gắt như hiện nay, để có thể tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp nhà nước phải nỗ lực hơn nữa bằng chính năng lực của mình. Muốn đạt được điều này thì công tác kế toán nói chung và xác định kết quả bán hàng nói riêng càng phải được củng cố và hoàn thiện hơn nữa để công tác này thực sự trở thành công cụ quản lý tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhận thức được điều đó công ty cổ phần Hưng Đạo container đã rất chủ động quan tâm đến khâu kinh doanh và xác định kết quả bán hàng, trong đó phòng kế toán đã góp phần không nhỏ vào thành công chung của doanh nghiệp. Trong thời gian tới với quy mô kinh doanh càng mở rộng, em hy vọng rằng công tác kế toán của công ty sẽ hoàn thiện hơn nữa để đáp ứng yêu cầu quản lý ngày càng cao của nền kinh tế thị trường.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn thầy giáo.PGS.TS Thịnh Văn Vinh – Phó Trưởng Khoa Kế toán Trường Học viện Tài chính-Kế toán Hà Nội, đã tận tình giúp đỡ em hoàn thành bài luận văn này, và em cũng xin gửi lời cảm ơn tới các anh chị em phòng kế toán của công ty cổ phần Hưng Đạo container tại Hải Phòng, đã rất nhiệt tình tạo điều kiện giúp đỡ em trong suốt quá trình thực tập và thu thập tài liệu.

Nhưng vì kiến thức có hạn, em chưa có kinh nghiệm thực tế, hơn nữa thời gian đi thực tế lại không nhiều, nên bài luận văn tốt nghiệp này của em chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vậy em mong được sự chỉ bảo, tham gia đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài luận văn của em được hoàn thiện hơn.

**Em xin chân thành cảm ơn!**

Hải Phòng, tháng 06 năm 2010

**Sinh viên**

**Ngô Thị Yến**